BnF Gallica

Âu hoc trung thành thân / [Pierre Luc]

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

Luc, Pierre. Auteur du texte. Âu hoc trung thành thân / [Pierre Luc]. 1924.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

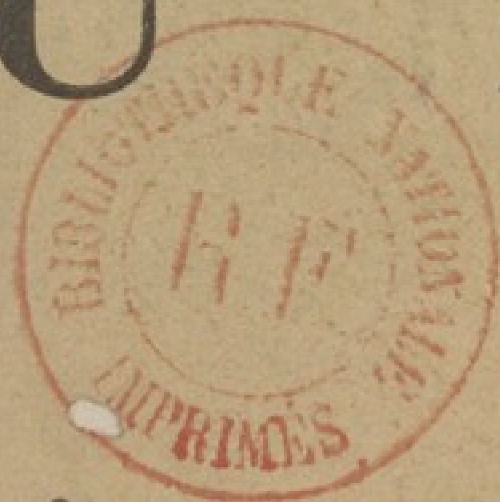
5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

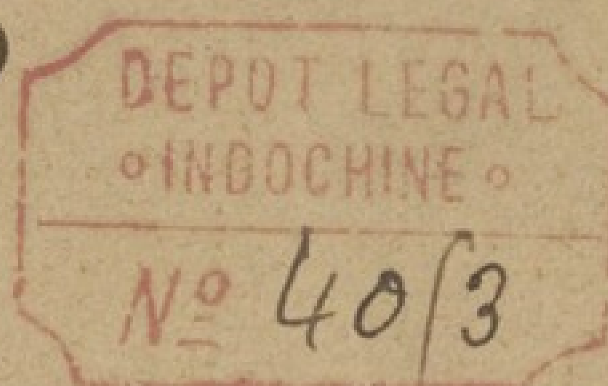
8° INDO-CHINOIS
239

ẤU HỌC



TRƯỞNG THÀNH THÂN

(17e mille)





IMPRIMERIE de QUINHON

1924

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Nom d'auteur .... 〃 ....

Titre de l'ouvrage: Ấu học truyền thân thân (Exercices de récitation pour les classes primaires)

Catholicisme — Qui-nhơn

Enseignement — 1924



ẤU HOC

Trương thành thân

8 Ind-Ch
239

LỜI KHUYÊN

Nhờ ơn trên chiếu cố, đã lập trường dạy chữ quấc ngữ mọi nơi ; nay lược bày đôi chuyện vui chơi, hầu trẻ nhỏ tập đọc cho quen, lại cũng cho biết ăn ở nết na thật thà khiêm nhượng.

Vậy khuyên trẻ nhỏ hẩy năng coi sách nầy, mà bắt chước những gương lành thói tốt : còn những đều hư hốt hẫy chừa. Nếu luyện tập tánh hạnh nên tốt lành buổi còn thơ, ắt sẽ nhờ khi khôn lớn.

Nay khuyên

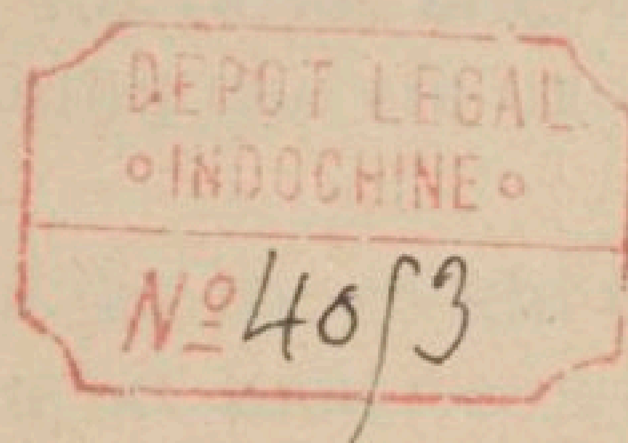
P. LỤC.

Bổn quấc Linh mục.

ẤU HỌC

TRƯỞNG THÀNH THÂN

(17e mille)





IMPRIMERIE de QUINHON

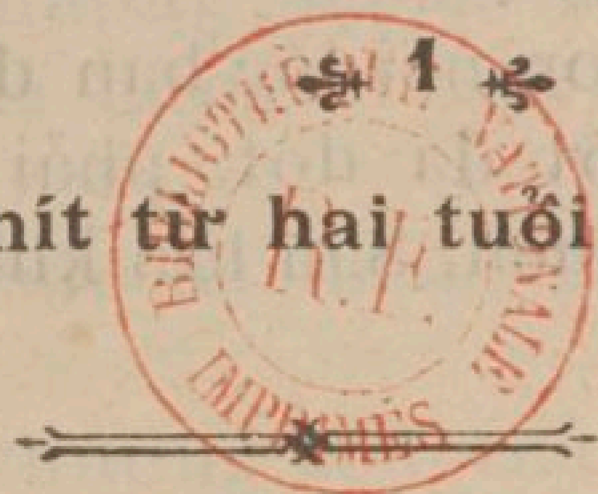
1924



ẤU HỌC

Trưởng thành thân

1



Con nít từ hai tuổi sấp lên.



HƯỜNG con nít nên hai, đà tập nói ; ban đầu lấy tay đánh trên miệng, và đánh và la ; đứa giữ em kêu cách ấy là va va ; lại biểu em rằng : nề em nề, va va, va va; miệng nói, còn tay thì vả trên miệng mình cho em ngó thấy mà bắt chước làm theo.

Lần hồi tập kêu cha cha, bà bà; có khi thì nó líu lo như con chim không ai hiểu : có khi mẹ nó và đứa giữ em hay làm thông ngôn, mà cắt nghĩa những lời nó nói.

May có nghe được đôi tiếng giống và có nghĩa gì chút đỉnh, thì cha chả mừng ! bèn lặp đi lặp lại cho con nói theo cho quen; rồi láng diềng bà con tới chơi, thì khoe cùng biểu con nói lại cho cô, dì, thím, chị nghe.

Sau lớn lần thì đà nói rõ, biết dạ, biết đòi cái nọ, xin cái kia ; song còn nói chả chớt đả đớt, vì chưa quen cuốn lưỡi. Cha mẹ nghe con nói chả chớt, thì không sửa đặng con nói cho trúng, mà lại hay nhái theo : nhiều khi kêu con

và nói và biều sự gì, thì cũng dùng giọng-chả chớt mà nói với nó; nên con cứ thói quen chả chớt cho đến lớn. Lớn rồi muốn cho nó sửa, thì khó lắm. Nên khi nó học vần, đến mấy chữ khó nói, thì đánh vần không đặng.

Vậy phải tập con nói lúc ban đầu cho trúng; nghe nó nói chả chớt đá dớt, phải sửa đặng nó uốn cái lưỡi cho quen. Sau lớn khôn nó nói mới trúng.



2

Tính con nít năm sáu tuổi.



THƯỜNG tính con nít mới có trí khôn, thì hay bắt chước: hễ thấy cái gì, thì thường bắt chước theo mà chơi, chẳng luận là hay dở xấu tốt.

Còn trai thấy người ta cỡi ngựa, thì lấy tàu cau tàu dừa, giả đò ngựa mà cỡi; tay cầm tàu cau tay cầm roi, chơn chạy, miệng kêu ột ọt, đặng giả đò ngựa kêu hậu.

Có đứa thấy người ta gánh đất, đắp nền làm nhà, thì cũng rủ nhau bưng đất, hốt cát, dựng nhà, xây thành, đào hồ.

Lũ thì bắt chước bọn săn, đứa làm chó, đứa làm nai, lấy áo lấy dây làm lưới, rồi đập đuổi la lối om sòm.

Lũ khác thấy trâu bò báng lộn, thì rủ nhau giả đò trâu bò ; lấy hai tay mà làm thêm cho đủ bốn chơn; bò xuống vinh mặt, xốc lại, hai đầu cụng nhau như hai con bò báng lộn.

Con gái thường hái lá mít lá chuối làm trầu làm thuốc, giả bưng đi bán, đứa trả giá nọ, đứa thêm giá kia.

Chơi phỉ sức đã thèm, chạy về đòi ăn như sáo sáo.

Cha mẹ thương con chẳng nệ tốn hao ; con đòi ăn khi nào, đều có khi nấy , còn việc dạy dỗ, thì chẳng lo chi.

Ấy tính tự nhiên nó hay bắt chước hồi còn nhỏ làm vậy, là dấu hồi đó phải dạy dỗ cho khá, cho nó bắt chước những đều nên sự phải.

Phải chi đang hồi nó còn nhỏ, đừng thả đi chơi vô ích làm vậy, mà bắt nó đi học kinh học vần, tập viết, thì sau nó giỏi là dường nào ?



3

Tinh con nít hồi nên chín, mười.

CON trẻ khi nên chín, mười tuổi, thì đã đủ trí khôn; nếu bỏ nó, không dạy dỗ, chắc sau không ra gì ; vì tính tự nhiên, chừng đó thì thường đã bớt sự thật thà, lời nói hay xiên ngoa, việc làm hay tráo trở.

Cha mẹ cho đi học, đi nghe dạy, hay kiếm thế kiếm đàng tránh trút. Tới thầy thưa láo rằng: « Thầy đi khỏi, hay là khó ở. »

Cha mẹ có sai biểu việc gì làm cách nặng nề, trễ nải làm biếng; nhiều khi không muốn vưng lời; không dám nói đi nói lại vì sợ đòn, song cũng lùng bùng.

Ra đàng thấy của người ta, hoặc bỏ rớt, hoặc bỏ quên, thì tham giấu để dành; thấy cái gì ưng ý, lăm le muốn lấy; thấy bắp bẹ củ đồ người ta không gìn giữ, rủ nhau ăn cắp.

Gặp kẻ già cả tật nguyền, không kính, lại nhạo cười trêu chọc; gặp người nghèo khổ, chẳng thương lại khinh dể; gặp kẻ lớn, không chào kính, chẳng trình thưa; gặp anh em chị em bạn, không xưng tôi, kêu anh kêu chị, cứ tao mầy mà thôi.

Về nhà muốn cái gì, thì đòi cho được; cha mẹ không cho, giậm chơn la khóc. Ăn uống thì không tề chỉnh nết na, ngồi đâu ăn đó; không xem trước ngó sau. Khi có khách tới nhà, chơi la om sòm, đứng ngồi vô phép.

Những đứa con nít làm vậy thì xấu, không ai thương. Nên cha mẹ phải lo mà sửa dạy cho mau, kẻo sau nó hư thân. Hãy bắt nó tối trước đi ngủ đọc đôi ba kinh, làm dấu thánh Giá cho tử tế, rồi ngủ; sáng vừa thức dậy kêu thầm Giê-Giu, Maria, đoạn lấy dấu đọc ít kinh rồi đi học.



4

Lời khuyên con trẻ mười ba. mười bốn tuổi sấp lên.

CON trẻ đang lúc mười ba mười bốn tuồi, thì là lúc trổ tài; thường sau nó nên hư hay dở, thì tại đang hồi đó. Nên khuyên nó giữ ít đều.

Con trai phải siêng học hành; tập nghề làm ăn : hễ học tập sự gì, phải có ý tứ chăm chỉ.

Con gái phải tập vá may, nấu nướng, cùng các nghề đờn bà quen làm.

Con trai con gái chớ bao giờ chơi bời giỡn hớt với nhau. Vì hễ đề lửa gần rơm, làm chi nó cũng cháy. Chớ khi nào nói lời tục tĩu, cấp đôi cấp lứa.

Con trai chớ hề đi coi bội bè, chớ tập lú, me, xóc dĩa ; chớ tập uống rượu.

Con gái chớ trau tria làm tốt ; chớ hỗn hào, mắng nhiếc ai ; ở cho đằm thắm nết na, khiêm nhượng.

Ban đêm chớ khi nào bỏ nhà cha mẹ mà đi ngủ nhà người ta. Ban ngày đừng đi chơi đi ngồi lê vô ích.

Đêm khuya cha mẹ kêu phải thức dậy tức thì ; ban ngày hễ cha mẹ sai làm chi thì phải vưng lời, chẳng kỳ việc khó dễ.

Đừng bao giờ chưởi mắng đầy tớ trong nhà ; anh em chớ nạnh lộn nhau công việc làm.

Sau nữa chớ có bạn bè cùng những đứa xấu nết, hay cấp đôi, hay cờ bạc, hay uống rượu ; vì hễ làm quen với đứa làm vậy, thì chắc sẽ giống nó.

Sau hết phải lo việc học kinh cho cần mẫn ; vì còn trẻ tuổi mà không lo, sau lớn khôn thì không nên dáng.

Ay là ít lời khuyên con trẻ 13. 14 tuổi phải giữ cho đặng thành thân.



5

Con Chơn được trứng gà.

(PHẢI TẬP CON NÍT Ở THẬT THÀ.)

BÀ kia có đứa con gái, tên là Phan-xi-ca Chơn, nên chừng bảy tám tuổi, tính nết thật thà và khôn, thấy dễ thương.

Ngày kia con Chơn ra chơi ngoài vườn, thấy trong hàng rào một cái trứng gà. Cha chả may! Lượm đem đưa cho mẹ, và chạy và kêu : « Mẹ, mẹ, con được cái trứng gà ngoài rào, đây nề ; mẹ cất đi trưa luộc ăn, kẻo hồi mai con không thấy mẹ ăn gì hết »,

Mẹ nói rằng : « Ớ con, may được cái trứng gà tốt hung ; song không phải của mình ; là của bà LÂN đó ; gà của bã đẻ rớt đó con. Con phải cầm hạy qua, đưa cho bã. Con qua con nói vầy : thưa

bà, con gà của bà đẻ ngoài hàng rào, tôi được một trứng, đem đưa cho bà đây. Con nhớ nói vậy nghé ! đi, cầm cho khéo kẻo bể, con nghé ! »

Con Chơn vưng lời cầm trứng gà đem đi trả. Bà LÂN thấy nó qua, thì hỏi : « Chơn, con đi đâu vậy ? »

Con Chơn thưa : « Con gà của bà đẻ ngoài rào, tôi lượm được một trứng, đem cho bà đây nề ».

Bà LÂN nói : Ừ, phải đó con, con được của bà mà con đem trả ; thôi để bà bỏ cho nó ấp luôn thể, sau sẽ thưởng con hữ ? »

Con CHƠN dạ về, mẹ hỏi : « con đã đem trứng gà cho bà LÂN chưa ? » Con nói : « dạ, rồi. »-« Bà nói sao ? »-« Bà nói : phải gà của bả đẻ bậy, con lượm đem, thì để bả bỏ cho gà ấp, sau bã thưởng. »

Bà LÂN bỏ trứng cho gà ấp, cách ba tuần, nở được con gà con, ít bữa lớn ra con gà mái rằn tốt, bèn kêu con CHƠN mà nói : « Bữa con đem cái trứng gà cho bà, nay nó thành con gà con rằn tốt kia kìa ; con bắt đem về nuôi.

Con CHƠN mừng quá chừng, ôm gà về. kêu mẹ mà khoe rằng : « Mẹ, bữa cái trứng gà con đem trả cho bà LÂN. nay bã cho con gà đây nề. »

Mẹ con nuôi con gà kĩ lắm, ít tháng lớn đẻ được hai mươi mốt trứng ; rồi ấp ; rủi ung hết một trứng, nở còn hai mươi con.

Khỏi ít ngày mẹ đem chợ, bán mỗi con năm tiền, mười con năm quan, hai mươi con được chục puan. Đem về kêu con CHƠN, mà nói : « Nầy con, bởi con đã nghe lời mẹ, mà trả trứng gà,

nên nay được chục quan tiền mà gà hãy còn; phải như con ăn, thì đã mất rồi.

Vậy để mẹ lấy ít quan mua vải, may áo quần cho tốt, đặng con đi xem lễ Sinh nhựt, nghé ?»

« Dạ, mẹ làm sao mẹ làm. »

Mẹ mua vải về, may áo quần tốt cho con CHƠN mặt đi xem lễ Sinh nhựt. Ra đàng gặp hà LÂN chào quở : « Cha chả, con CHƠN nay mặc áo tốt quá dữ ? »

Con CHƠN thưa ; « là của bà đây, vì con gà bà cho tôi ; về nó để được hai mươi con, mẹ tôi bán được chục quan, rồi mua vải may áo cho tôi đây. »

Bà LÂN nói : « úy, vậy sao con ? Ấy là chúa thưởng con, bởi con thật thà và vưng lời mẹ. Nên từ nầy về sau con hằng phải ở thật thà, chớ tham lam của ai và hằng vưng lời cha mẹ, thì Chúa sẽ thưởng con hơn nữa, nghé ? »

6

Con Ân. thằng Ái.

(CON CÁI PHẢI MẾN CHA MẸ.)

Vợ chồng người kia sinh được hai đứa con, một đứa là Ca-tha-ri-nà An ; còn một đứa là Gio-ang Ái ; cha mẹ dạy dỗ con từ buổi nhỏ, nên hai đứa khôn ngoan lắm.

Ngày kia con Ân dẫn em đi chơi ngoài đồng, gặp con bò cái cho con nghé bú ; con nghé bú rồi nhảy xung quanh mẹ cách vui mừng, rồi lấy đầu cạ trên mình mẹ cách thương yêu, rồi lại kêu la bê bê.

Thằng Ai thấy vậy bèn hỏi chị rằng : « Chớ con nghé nó làm gì vậy, chị hè? »

Chị trả lời : « Nó mơn trớn mẹ đặng tỏ dấu cám ơn mẹ, vì mới cho nó bú. »

Thằng Ai lại hỏi : Chớ sao mà nó lại la bê bê vậy ? »

Chị cắt nghĩa rằng : « bởi nó không biết nói nên nó kêu bê bê ; phải chi nó biết nói, thì chắc nó nói rằng : Ớ mẹ, con yêu mến mẹ lắm ! »

Thằng Ái đi chơi đã thèm rồi về ; vừa tới nhà, thấy mẹ đang ngồi, liền chạy a lại, hai tay ôm lấy mẹ, mà rằng : « Con nghé nó không biết nói, nên nó kêu bê bê ; còn con biết nói, nên con phải nói rằng : Ớ mẹ, con thương mến mẹ lắm ! »

Mẹ liền bồng con, mà hôn cùng dạy rằng « ớ con, phải đó con, con phải kính cha mến mẹ cho đến trọn đời ! »

Vậy con nít phải biết ơn cha ngãi mẹ sinh dưỡng từ nhỏ đến lớn ; chớ bao giờ dại dột nói mất lòng cha mẹ ; cha mẹ kêu, thì phải dạ ; cha mẹ sai biểu, phải vưng lời. Hãy ở cho khôn như Con Án thằng Ái.



7

Còn nói về con Ân thằng Ái

(CON CÁI PHẢI GIÚP ĐỠ CHA MẸ KHI NGHÈO NÀN.)

KHI thằng Ái nên 12 tuổi, cha chết, mẹ làm nghèo nàn khốn cực; con Ân đi làm thuê, cấy mướn kếm tiền gạo nuôi mẹ lần hồi ; thằng Ái đi chăn trâu cho người ta, mà ăn cơm, và một năm được ít quan để nuôi mẹ.

Ngày kia thằng Ái nghe chị đau, chạy về thăm; về thấy mẹ đang ngồi ăn rau luộc chấm muối.

Con bèn hỏi mẹ rằng : « Sao mẹ ăn rau không mà thôi, không có cơm ? »

Mẹ rằng : « Chị con đau, mẹ phải ở nhà, không đi làm cho ai được ; nay còn ba hột gạo để dành, nấu cho chị con ăn ; mẹ ăn vài miếng rau đỡ lòng mà thôi. »

Con nghe mẹ nói thảm vậy, thì xót xa trong lòng; song chẳng biết liệu làm sao, còn đứng xớ rớ đó ; mẹ bèn hối về mở trâu cho người ta kẻo chủ rầy.

Thằng Ái chạy về mở trâu, thả lên gò, gởi cho trẻ coi giùm, rồi đi kiếm vũng tát cá, rồi quơ đội củi đem về đưa cho mẹ.

Trưa về nhà chủ ăn cơm, ngồi lại mâm cơm, thằng Ái vừa bưng chén cơm, thì nhớ mẹ đang ăn rau hồi mai, nên tủi dạ, bèn khóc oà !

Chủ hỏi : « sao mầy khóc ? »

Thằng Ái nói bệu bạo rằng : « tôi ngồi đây ăn cơm, còn mẹ tôi ở nhà ăn rau ! » Nói đoạn nó để chén cơm xuống, mà đứng dậy.

Chủ bèn dỗ nó rằng : « Thôi con ăn đi, để ông cho gạo đem về cho mẹ con. »

Thằng Ai ngồi ăn ba hột rồi dậy, xin chủ thương giúp mẹ, kẻo tội nghiệp quá.

Chủ thấy đứa còn nhỏ mà có lòng hiếu thảo, cùng khôn hơn nhiều đứa lớn, thì thương, bèn đong gạo cho nó đem về, và hứa chiều cũng cho lúa nữa.

Thằng Ái mừng lắm, bọc gạo chạy u về nhà đưa cho mẹ.

Mẹ thấy con bọc gạo về, thì nghi, hoặc con thấy mẹ đói thì ăn cắp của chủ chăng. Nên nói cùng con rằng : « Hỡi con, thà chết đói, chẳng thà ăn của gian ! Con dừng ăn cắp của chủ, đem về cho mẹ làm chi, sự đó không nên. »

Con thưa mẹ rằng : « Của chủ cho, vì thấy mẹ nghèo ; » đoạn kể sự mình ngồi ăn nhớ mẹ mà khóc, nên chủ động lòng thương, cho gạo và hứa chiều cho lúa nữa

Mẹ liền ôm lấy con, và hôn và khóc, vì thấy con hết lòng thảo cùng mẹ dường ấy !

Đến chiều chủ thằng Ái giữ lời hứa, đong lúa giúp mẹ nó, cũng cho tiền con chị nó uống thuốc nữa.

Sau con Ân thằng Ái khôn lớn, thì làm ăn khá đủ nuôi mẹ ; và cũng hằng giữ lòng hiếu thảo, cho đến khi mẹ qua đời.

Ay là gương cho các con nít soi mà bắt chước, dầu cha mẹ nghèo nàn tật nguyền thể

nào, cũng chẳng nên bỏ; phải nhớ công ơn cha mẹ đã chịu khó sinh dưỡng mình; công ơn ấy không khi nào đền cho đủ đâu.

Có nhiều đứa lếu, khinh dể cha mẹ chẳng nhớ ơn cha mẹ; nên hễ no bụng mình thì thôi, không nghĩ gì đến cha mẹ hết.



8

Thấy thì hay, chớ lấy tay mà rờ.

(CON NÍT ĐỪNG THẤY MÁY TỌC MẠCH.)

NGƯỜI kia có đứa con đặt tên là Khuấy, mà thật nó có tính nết giống như tên mình mọi đàng.

Nên ba tuổi đã lục tặc khuấy phá luôn, đập cái nọ, quăng bể cái kia, làm đứt tay trầy chơn hoài; cha mẹ la ngầy đánh đập, nó cũng không chừa.

Nên năm sáu tuổi, cha mẹ cho đi học, thì dặn dò biểu chớ lúc láo khuấy phá con người ta; đừng thấy giống gì thì rờ giống nấy làm vậy nữa, mà phải đòn phải hại đến mình.

Nó dạ tử tế, song vài bữa cũng quên mất: hễ nó ngồi gần đứa nào thì khuấy đứa nấy, véo ngắt xô đẩy; thọc đứa nọ, khuấy đứa kia; thấy cái gì lạ, cũng chong mòng chóc mỏi coi, rờ cho được.

Ngày kia nó thấy cái bẫy kẹp gài chuột, nó

lấy làm lạ lắm, coi dòm tử tế, lại thò tay vào; chẳng may đụng nhằm cái máy, thụt tay không kịp, bị kẹp sưng tay, đà hai tuần mới lành.

Chuyến khác, thầy phơi sách, đồ đạc rồi để đó đi một chút, bèn dặn học trò chớ phá, đồ vấy mấy cuốn chưa đóng, kẻo lộn bậy bạ đi; dặn tử tế mới ra đi một chặp, thằng Khuấy không quên tên mình, cứ việc ra xốc coi, đồ vấy vá hết, học trò khác thấy vậy la ngầy, ngăm về thưa thầy, thì thầy vừa trở về, thấy sách đồ lộn vấy hết; mấy đứa kia khai chỉ cho trò Khuấy, thì nó phải bị đòn bị phạt.

Lần khác, nó tới nhà ông thầy thuốc, thấy phơi mấy thứ thuốc bột để làm viên, nó xớ rớ, bốc thứ nọ ngửi hốt thứ khác coi, rồi bỏ lộn bậy, vị nầy với vị kia, làm báo thầy khôug biết phân biệt thứ nào với thứ nào hết, bèn bắt cha mẹ nó phải bồi mấy vị thuốc đó.

Đến sau đã được chín mười tuổi, mà cũng chưa chừa thói cũ; có một lần nó đến nhà thợ bắn, thấy súng để đó, lại có mấy ống liều để gần đó nữa, còn anh thợ thì ở nhà dưới, thấy nó xớ rớ đó, thì kêu mà dặn rằng: « mầy là thằng Khuấy, song chớ dại, mà khuấy cái súng tao để trên đó, thì phải khốn! » Nói vừa dứt tiếng liền nghe một cái rầm. Ồi cha! Thằng Khuấy đã lấy một liều đút vào mới lăm le cầm giả đò bắn, chẳug may đụng cái cò súng bèn nổ. Đạn ra trúng nhằm một đứa nơi cánh tay, mà cũng may là đạn ria, nên trúng nhẹ. Chuyến nầy cha mẹ nó phải chạy cơm thuốc nuôi đứa bịnh ấy, tốn kém hết đôi ba chục.

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE IMPRIMÉS

Từ đó nó mới biết tủy thân, chừa chứng khuấy phá lục tặc.

Vậy con nít chớ có tháy máy, thấy vật gì lạ, đừng có thò tay rờ khuấy, nhứt là các thứ máy móc như đồng hồ, súng ống; vì hoặc là hư của người ta, hoặc là hại đến mình, và hiểm nghèo lắm. Lại tới nơi nhà thờ nhà vuông, đừng rờ, đừng vẽ dọc vách; thấy hoa quả trong vườn chớ bẻ mà chơi kẻo xả rát dơ nhà.

Bởi đó có lời tục ngữ rằng: thấy thì hay, đừng lấy tay mà rờ.





Thằng Tâm. Thằng Đạo đi chợ tết.

(HÃY THƯƠNG XÓT KẺ KHÓ KHĂN)

CÓ hai đứa con trai, nên chín tuổi, ở một xóm với nhau, thường đi học đi đọc kinh xem lễ cùng nhau. Một đứa tên là Vin-sen-tê Tâm, con nhà dư ăn; một đứa tên là Gia-cô-bê Đạo, con nhà làm kẹo đỗ.

Bữa hai mươi chín trước tết, thằng Tâm xin phép cha mẹ mà đi chợ tết. Cha mẹ cho phép, cùng cho một quan tiền, lên chợ mua chi thì mua mặc ý. Thằng Tâm mừng cám ơn cha mẹ, chạy qua rủ thằng Đạo đi chơi.

Thằng Đạo vào xin phép mẹ mà đi. Mẹ nói: « Con đi chơi với anh con, Tâm thì đi, mà mẹ không có tiền cho; mẹ cho miếng kẹo đỗ đây, cầm đi chơi ». Đoạn kêu thằng Tâm, cho một miếng, mà rằng: Em cầm miếng kẹo ăn, đi chơi vói thằng Đạo, em ».

Thằng Tâm: « Cám ơn dì, tôi mới ăn cơm, tôi không ăn đâu ».

Mẹ thằng Đạo nói: « Em không cầm miếng kẹo của qua, qua không cho thằng Đạo đi chơi với em ».

Thằng Tâm túng thế, phải cầm; ra ngõ ăn liền.

Thằng Đạo sực nhớ cái trống rung, mẹ mới mua hôm qua, chạy vào nói với mẹ rằng: « mẹ, con cầm cái trống rung đi chơi nghé? » Mẹ: « ừ, con cầm đi chơi, khéo kẻo mau rách con nghé ».

Thằng đạo tay cầm kẹo, tay cầm trống rung, nói với thằng Tâm: » nề anh, mẹ tôi mới mua cho tôi cái nầy hôm qua, anh rung coi tốt hung ».

Thằng Tâm nói: « mẹ tôi hôm nay cho tôi một quan tiền đi chợ tết; anh không có, đề lên đây, tôi bớt cho anh bòn tiền, đề tôi sáu tiền mua đồ chơi ».

Thằng Đạo hỏi: « anh muốn mua cái gì? »

Thằng Tâm nói: « Tôi muốn mua trống rung, như củe anh lại mua pháo về đốt chơi. »

Thằng Đạo nói: « Tôi có tiền vậy, thì mua giấy, mua viết đề dành học ».

Hai đứa và đi và nói chuyện: vứa tới ngõ nhà người kia, thấy một đờn bà, đang ẵm đứa con nít khóc om sòm.

Thằng Tâm tới đứng, ngó đứa trẻ uhỏ, mà nói : « oả ! hôm nay chợ tết, ai ai cũng vui cười, mà em khóc việc chi » ?

Mẹ đứa nhỏ ngó nó, mà rằng : « em biết là ngày tết, chớ nó nhỏ quá đã biết tết đâu, biết đói mà thôi. Vì cha nó đau hai bữa nay, qua không đi làm được, phải bồng nó, sớm mai đến giờ không có chi cho nó ăn ».

— « Chớ chị bồng ra đây chi ? »

— « Qua bồng ra đây đón dì nó may nay có đi chợ kiếm chút chi cho nó ăn ».

Thằng Đạo nói : « Thôi em, đừng khóc mà qua buồn lắm, nầy miếng kẹo đây qua cho em ăn, đặng nín đi cho rồi ».

Đứa nhỏ được chút kẹo, liền hết khóc ; rồi ngó cái trống tung của thằng Đạo, mà cười.

Thằng Đạo nói : « Em đã vui rồi, thôi em cầm cái trống rung đây nữa, đặng em cười, kẻo buồn bữa chợ tết, nghé » !

Thằng Tâm nói với mẹ đứa nho rằng : « Nầy chị, anh Đạo có kẹo có trống rung cho đứa nhỏ ; còn tôi không có gì, tôi có một quan tiền, mẹ tôi cho đây ; mà tôi hồi nãy đã hứa cho anh Đạo bốn tiền, thì chị lấy sáu tiền ».

Thằng Đạo nói : « không, của anh, anh cho hết ; đừng để cho tôi làm chi ».

Mẹ thằng nhỏ nói : « cám ơn hai em, song qua không lấy tiền. vì của hai em đi mua chơi, lấy hết tội nghiệp ».

Thằng Tâm nói : « không chị, phải lấy mua cho em ăn, kẻo nó chút nữa lại khóc mà mất vui bữa chợ tết ».

Mẹ thằng nhỏ hỏi : « chớ hai em là con ai, ở đâu, mà có lòng tốt dường ấy » ?

Hai đứa rằng : « hai đứa tôi có đạo, chị có đạo không ? »

Hai đứa lại nói : « Hai đứa tôi có đạo, mới đi nghe dạy xưng tội, nghe thầy dạy, hễ gặp kẻ nghèo đói, có lẽ giúp đặng, thì phải giúp ».

Nói đoạn cả hai lên chợ, cách rất vui.

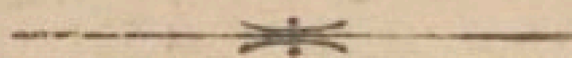
Các con trẻ hãy thương kẻ khó khăn nghèo nàn, như hai đứa nầy, thì sau Chúa sẽ thưởng trèu nước Thiên đàng ; còn đời nầy nên gương lành cho kẻ ngoại khen đạo thánh Chúa,



10

Con mèo chụp chim sẻ sẻ.

(Chớ mê ăn mà bị chết,)



Nhà kia nghèo, mà có lòng đạo đức, siêng dạy con ; hễ thấy đều gì, cũng cắt nghĩa cho con biết suy xét.

Vậy nhà ấy có it đứa con, mấy đứa lớn đã biết làm ăn, còn thẳug út, têu là Au-cu-xi-tinh Nghiệm, nên sáu bảy tuổi, ở nhà với mẹ ; tính nết nó lanh, hay hỏi thăm mẹ sự nọ đều kia cả ngày, cũng xứng với tên nó.

Bữa kia mẹ nó đổ vài dạ lúa ra ngoài sân mà

phơi, thì biểu nó rằng : « Ớ Nghiệm ! »-« Dạ. » « con ngồi trên hè mà chơi đặng giữ gà, kẻo nó ăn hết lúa đi nghé ? »-« Dạ ».

Mẹ nó quây lúa tử tế, rồi vào lấy rồ vá, đem ra ngồi trong nhà, soạn đồ ra vá quần áo.

Thằng Nghiệm ngồi ngoài hè, tháy máy, thò tay vào kéo cái rồ vá. Mẹ nó la rằng : « Đừng khuấy con, để mẹ vá cái áo, cho cha con mặc đi làm, kiếm gạo về nuôi con, kẻo đói chết đi giờ ! »

Thằng Nghiệm rằng : « đói sao, có lúa phơi đó, sợ gì ? »

Mẹ rằng : « Ăn hết lúa đó rồi, không có cái khác thì đói ; còn đâu nữa mà ăn ? »

Thằng Nghiệm lại rằng : « Mẹ không tập con may vá với mẹ ? » — Mẹ nói : « Để chị con tập may vá, còn con là trai, thì cha con tập nghề đan dát, cày bừa ».

Thằng Nghiệm nói : « Sao chị con lại tập may vá, còn con lại tập đan tập cày vậy mẹ ? »

Mẹ nói : « vì chị con là con gái yếu duối, tập nghề nhẹ, còn con là trai thì mạnh, tập nghề nặng ».

Thằng Nghiệm hỏi : « Chị hai con mạnh hơn con chớ, nên mẹ biểu chĩ tập cày được, còn con yếu hơn, thì bây giờ phải tập may vá chớ ? »

Mẹ nó cười, mà nói : « Con bây giờ còn nhỏ, nên yếu hơn chị con ; chớ sau con lớn, thì mạnh hơn nhiều ».

Thằng Nghiệm nói : « Úy ! biết bao giờ cho con lớn, đặng đi làm với cha, mà kiếm gạo kẻo đói, hè ? »

Mẹ con còn đang nói, đâu con mèo sẽ lén bò

ra nằm sát bên vành nong lúa, mà rình chim sẻ sẻ đang ăn lúa.

Thằng Nghiệm kêu mẹ mà chỉ : « mẹ, mẹ, coi con mèo nó làm cái gì vậy kìa ! »

Mẹ nó ngó ra nói : « Nó rình chim sẻ sẻ ăn lúa, đặng nó chụp. Con hãy coi con mèo, làm cách rình mò dữ chưa ? hai con mắt ngó chăm chăm ; hai tai dựng lên ; hai chơn trước xếp sát đất, nép ẩn mình một cách không dám thở, bộ cầm trí hết sức ! Ma quỉ cũng rình người ta làm vậy đó con ! Nếu ta làm biếng không đọc kinh, không xem lễ, cứ lo ăn như con chim mà thôi, thì nó sẽ làm hại ta, cũng như con mèo chụp con sẻ sẻ ».

Con mèo rình một chặp lâu, tò mò nhướng cổ lên muốn chụp ; chẳng may, chim sẻ sẻ ngó thấy, liền bay mất.

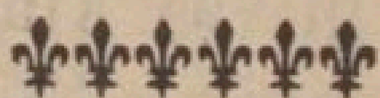
Thằng Nghiệm vỗ tay cười : « thôi rồi ! thôi rồi ! còn đâu mà chụp ? ma quỉ mất ăn rồi ! »

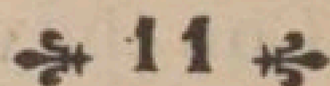
Con mèo trật ăn, song cũng không ngã lòng, cứ nằm đó, đợi chim xuống ăn nữa. Chim sẻ sẻ bay lên đỗ mái nhà, ngó con mèo trơ trơ lâu không cụ cựa, thì lại bay xuống ăn lúa. cách dạn dĩ hơn. Con mèo lừa thế nhảy chụp một cái được một con.

Thằng Nghiệm lại vỗ tay cười : « úy may ! chuyến nầy mèo được bữa trưa rồi ! Thôi, trưa nay đừng xớ rớ lối mâm mà kêu ngheo ngao nữa, nghé ? đáng kiếp chim mê ăn đã dữ ! »

Mẹ nó nói : « đó là gương cho con lo sợ ; như sau con mê ăn mê uống, thì sẽ phải chết khốn nạn như vậy đó ! »

Vậy trẻ còn nhỏ phải xa lánh sự mê ăn, và xa lánh dịp hiểm nghèo; như đi chơi bời, cờ bạc, coi hát, kẻo ma quỉ hại, mà sau mất linh hồn.





Con chó trung tín.

(NUÔI LOÀI VẬT, PHẢI THƯƠNG NÓ.)

NGƯỜI kia có con chó rất tốt, và quá sức khôn. Mình nó dài, hông thắt sường dày; lòng khô, mũi ướt tai rộng đuôi khu ốc, khít ngay xương sống; chơn cheo, đùi cong, dựng dày chúm trái chanh; dưới cằm có một lông dài; mắt có đốm; thân mình miếng trắng miếng đen lồ đồ; theo cầu kinh thì thiệt nhứt hạng.

Còn tính nết nó thì khôn dị kỳ; chủ biểu nằm đâu thì nằm đó; biểu cắn cái gì mà tha đi đâu, thì vưng như có trí hiểu; giữ nhà cũng thiệt giỏi, mà đi săn cũng hết sức hay.

Chủ nhà khi ấy sinh được một đứa con trai, mướn con đầy tớ giữ: con chó thấy chủ có con, thì tỏ lòng mừng, và thương đứa nhỏ lắm; hễ để đứa nhỏ nằm đâu, nó theo nằm một bên, gác mỏ lên cách thương mến lắm. Con giữ em bồng em đi chơi đâu, con chó cũng chạy theo đó, cách vui mừng hớn hở.

Có một lần, con giữ em bồng em ra ngoài vườn đến chỗ bóng mát, để em nằm chơi một

chặp gió hiu hiu mát mẻ; em ngủ thì nó lấy khăn tủ em, rồi nằm đó mà ngủ; con chó ngồi một bên canh giữ, cho hai đứa ngủ yên.

Thình lình nó sủa lên om sòm, miệng thì sủa, chơn thì quào quấu con giữ em hung lắm. Chị ta thức dậy đạp con chó một đạp và mắng rằng: « Chó chết nà! Sủa chi bá láp om? Tao đánh chết cha đi giờ »!

Con chó bị đạp bị mắng cũng không nín, cứ sủa và ngó trong bụi phía sau, cách như muốn chỉ cho con kia coi.

Song con ấy vô tình cứ nằm và mắng con chó mãi. Con chó lại quào và sủa hơn nữa; thì con nọ ngó trực lại, thấy con rắn ở trong bụi, đang bò ra to quá sức, liền ré lên, chờ dậy chạy ngay, bỏ em nằm đó không bồng.

Con chó thấy con kia bỏ em, thì chạy theo cắn ống quần kéo lại; song con nọ sợ hoảng, cứ việc và chạy và la. Con chó ngó lại, thấy con rắn bò đã gần tới đứa nhỏ, thì chạy a lại phía sau đuôi con rắn mà cắn; con rắn quày đầu lại, thì nó nhảy đi; cách nó liều mình cứu đứa nhỏ, cho khỏi bị rắn cắn.

Một chặp lâu người ta hay chạy ra, bồng đứa nhỏ đi, thì con chó chạy lại, ngoắt đuôi nhảy mừng dường như tỏ lòng vui, vì chủ khỏi khốn nạn.

Vậy thường thường con nít hay đánh chó, đánh trâu bò, chưởi sủa, nhiều khi không thèm cho ăn uống, thì là đều bất nhơn lắm. Nên hễ nuôi nó giúp mình, thì phải thương nó; chớ rủa, chớ chưởi, chớ đánh nó không lỗi không chuyện.

— 3 —

12

Thằng Úy với tấm gương (kiến.)

(CON NÍT CHỚ NÓNG GIẬN BAO GIỜ.)

NGƯỜI kia có thằng con, đặt tên là Úy, nên ba bốn tuổi, còn khờ; song đã tỏ tính nóng giận; nhiều lần nó đi đụng cái gì, hay là vấp cái gì mà té, thì trở lại đánh cái đó cho lại gan đã giận; khi nào nó chơi với trẻ khác trộng hơn chút, hay là bằng nó, mà có khuấy nó đều gì, tức thì nó tỏ lòng giận, đánh lộn liền; đánh không lại thì khóc la chưởi rủa.

Ngày kia cha nó đi phố mua một tấm kiến lớn, để soi mặt; đem về treo trên vách; thằng Úy hỏi: « cái gì đó vậy cha? »

Cha nó rằng: « cha mua một thằng nhỏ bằng con, đặng về chơi với con cho vui, song con đừng chọc đừng đánh nó, kẻo nó giận nó đánh con; ví hễ con vui thì nó vui, mà con buồn, nó cũng buồn; con quạu với nó, nó cũng quạu với con; con có đánh nó, nó cũng không tha con đâu; vậy đừng có đánh nó, nghé? »

Thằng Úy xin coi; song cha nói: « để nó nghỉ chút đã, rồi hãy chơi với nó, kẻo cha mới đem nó về, còn chống mặt ». Cha nó nói, rồi bỏ đi xuống nhà dưới.

Thằng Úy ở nhà trên lén lại dòm chút; liền

thấy thằng nho trong tấm kiến. Cha chả là vui! nó vỗ tay, giỡn cười hỉ hả, thằng trong tấm kiến cũng cười cũng vỗ tay; một chặp thằng Úy khuấy, lấy ngón tay xỉ vào mặt kiến, thấy thằng kia cũng xỉ lộn lại; nó liền nổi giận bặm miệng trợn mắt; thì thấy thằng kia cũng tỏ mặt giận bặm môi, trợn mắt lên; thằng Úy càng giận lắm, bèn thu tay, mà cú một cái mạnh trong tấm kiến, thì cũng thấy thằng kia giang sức mà cú nó, nó bị cú đau tay quá, tưởng thằng kia đánh trúng đau, thì khóc la tưng bừng.

Cha nó chạy lên hỏi: « Sao con khóc? » Nó nói: « Thằng, cha mua về đó, đánh con sưng tay đây nề! »

Cha nó nói: « Tại con đánh nó trước chớ! cha đã dặn con, đừng có đánh nó, kẻo nó đánh lại, mà sao con không nghe lời? Nầy con cười lên, thì nó cũng cười liền cho con coi! »

Thằng Úy liền rán cười, thì thấy đứa kia cũng cười.

Cha bèn dặn rằng: « Vậy đó con, đừng có nóng giận đánh lộn, mà lỗ vốn; hễ con nhịn nhục, và ở vui vẻ cùng chúng bạn, thì chúng bạn cũng vui vẻ với con; bằng con quạu, con nổi nóng, thì chúng cũng nổi nóng, nên thành đánh lộn, thì con phải đau. »

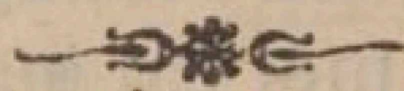
Đến sau thằng Úy lớn có trí khôn, cha nó cứ nhắc tích đó cho đặng sửa nó, đừng có nóng giận.

Vậy con nít chớ có theo tính nóng nảy mà đánh lộn chưởi lộn bao giờ.

13

Nói láo không dám qua cầu

(CHỚ NÓI LÁO MÀ PHẢI XẤU)



CÓ thằng nhỏ kia tên là Phi-líp-phê THÚ, chừng mười tuôi; vốn tính thật thà, song đi học thì bạn bè cùng trẻ hay nói láo; lần hồi nó cũng tập nói láo theo. Nhiều lần cha mẹ biết, thì ngăm đe biểu chừa, bằng không thì có ngày bị đòn.

Ngày kia nhằm bữa chợ phiên thiên hạ đi chợ đông vui lắm: thằng Thú muốn đi với chị, song không dám xin phép cha mẹ, vì phải đi học.

Sáng ngày ôm vở đi tới trường học; dọc đàng gặp chúng bạn. thì nói sự mình muốn đi chợ quá, mà không biết làm sao đi được.

Thằng kia bày rằng: « Trò muốn đi, tôi bày cho: Trò chạy đi cho mau, tới thưa thầy làm vầy, Xin thầy cho con ở nhà bữa nay, đặng coi nhà: vì nay cha mẹ con phải đi chợ phiên hết. Rồi chạy về nói với mẹ trò rằng: Thầy tôi nay đi khỏi không dạy; xin mẹ cho con đi chợ phiên với chị con; đặng mua giấy mua viết ».

Thằng Thú nghe lời, chạy đi thưa thầy đặng về coi nhà, thầy cho phép ở nhà một bữa. Rồi chạy về nhà; mẹ nó hỏi: « Sao con về vậy con? »

Nó trả lời rằng: « Thầy bữa nay đi khỏi, nên

không ở trên làm chi, đi về nhà mà chơi. Thôi, mẹ cho con đi chợ phiên với chị, đặng lên con mua cây viết, kẻo cây viết con hư rồi ». Mẹ nói : « ừ, thôi, con đi chơi với chị con thì đi, đặng giữ gánh, kẻo chúng án cắp. »

Hai chị em ra đi ; dọc đàng con chị thấy học trò đi học, không thấy đứa nào trở về hết, thì hồ nghi thằng em, có khi nói láo, nên muốn thử. Vậy trước mặt có cái cầu, bên kia cầu có gò mả. Con chị mới nói cùng em rằng :

« Cái cầu đây người ta nói có ma, hễ ai hay nói láo đi ngang qua, thì nó bắt nhận xuống nước chết đi. »

Thằng nhỏ nói : « Có thật vậy sao chị ? »

« Thật chớ ! Mấy đứa bị chết đó, người ta chôn một gò mả kia kìa. »

Thằng nhỏ thất kinh, nói với chị : « Thôi, em trở về, không dám đi chị nạ ! »

Con chị hỏi : « Sao không dám đi ? »

Thằng nhỏ mới thú thiệt : « Hồi mai em nói láo với thầy, rồi về nói láo với mẹ ; nên có đi đây, ma nó bắt đi, sợ lắm ! »

Con chị nói : « Thôi, em ăn năn tội, xin Chúa tha, và chừa từ nầy về sau đừng nói láo nữa, mà cha mẹ đánh chết, và sau Chúa phạt, phú cho ma quỉ kéo xuống địa ngục ; chớ không phải kéo xuống cầu nầy đâu. »

Thằng Thú mất cỡ quá chừng ; và xin chị về đừng nói lại với cha mẹ kẻo bị đòn.

Con chị : « Ừ, em có chừa thật, thì chị không nói lại ; mà sau em còn nói láo một lần nữa, thì chị nói việc nầy ; cha mẹ đánh thêm. »

Thằng Thú từ đó về sau không dám nói láo nữa, và hễ nhớ đến sự mình đã lỗi, thì lấy làm xấu hổ lắm.

Thường trẻ nhỏ nói láo được một lần, thì hay ăn quen; nên chớ bao giờ bày đặt nói láo mà quen lệ; phải giữ sự thật thà, có sao nói vậy, đừng thêm đừng bớt; cùng chớ bày sự gì mà chữa lỗi.

14

Em khôn hơn Chị hơn Anh.

(Phải RĂN DẠY CON CHO BIẾT GIỮ PHÉP TẮC)

—o—

NGƯỜI kia có ba đứa con, đặt tên là TRI LỄ, NGHI. Cha mẹ hằng dạy con giữ phép tắc nết na, song hai đứa lớn nhiều khi còn lỗi.

Ngày kia dì lũ trẻ ấy đến thăm; mẹ biểu con Tri ra chào dì, nó hứ, nó không chịu ra chào. Mẹ nó giận bèn bợp tai nó; nó liền lùng bùng, thì mẹ nó bắt phạt nó quì tại hè nhà bếp.

Khi cha nó nói chuyện với dì, thì thằng Lễ chạy la om sòm; cha nó ngầy biểu nín, nó bèn khóc; cha nó giận bắt phạt quì tại hè nhà trên.

Còn con Nghi thì ăn ở khuôn phép, biết chào dì, dì hỏi đều chi thì thưa cách nết na khiêm nhượng; cha sai biểu lấy lửa hút thuốc, mẹ sai

lấy bình vôi, dì biểu đi rót nước, nó biết dạ biết thưa và đi cách mau mắn.

Dọn cơm ăn, cha mẹ và bà dì ngồi, biểu con Nghi ngồi ăn cơm, nó liền khóc, không chịu ngồi,

Cha nó hỏi : « Sao con khóc ? »

Nó và nói và tủi : « Chị con và anh con phải quì ngoài hè, mà con ngồi, thì con ăn không được. Xin cha tha cho chị và anh con đặng ngồi ăn với con ! »

Cha nó : « Ừ, song cả hai đứa phải hứa từ nầy về sau đừng vô phép vậy nữa, thì cha mới tha. »

Cả hai vô lạy cha mẹ và dì xin tha lỗi, và hứa giữ phép tắc, vưng lời cha mẹ không dám dại vậy nữa.

Từ đó về sau cả ba đều giữ phép tắc nết na, xứng tên cả ba đứa là Tri, Lễ, Nghi.

Các con muốn nên tốt, thì phải học cách ăn thói ở cho có khuôn phép ; khách tới nhà, phải chào hỏi ; gặp kẻ lớn có chức phận phải khoanh tay cung bái trình thưa ; khi tới nhà người ta, phải đứng ngồi cho có nết na ; khi ra về, phải thưa cùng chủ. Lại khi thấy anh em lâm lụy, phải đem lòng thương giúp ; chớ có vui mừng khi thấy anh em phải hoạn nạn.



✣ 15 ✣

Bài thuốc chữa tật hỗn.

(CHỚ BINH CON KHI THẤY NÓ HỖN HÀO.)

——o——

ÔNG biện kia có đứa con gái nên chín tuổi, tên là Lu-xi-a Thêm ; tính nóng giận và hỗn hào lắm ; nội trẻ họ ven một lớp với nó đều chạy mặt ; hễ nói động đến chị ta, thì chầu bặu chừ bự, mắng nhiếc, bất kể con ai, nó cũng mắng càn. Nên thường chúng cứ kêu nó là con hỗn ; ít đứa muốn chơi với nó ; vì sợ nó trở quạu, nó chưởi. mà mang xấu.

Nhiều khi chị nó gặp đang chưởi chúng làm vậy, thì la ngầy, nó cũng mắng xà đùa chẳng sợ.

Cha mẹ biết con hỗn cũng quở la, có khi đánh đòn, song nó cũng không chừa bớt chút nào.

Bữa kia nó cầm con chút chít chạy tới nhà thờ chơi, trước hồi đọc kinh ; mấy đứa nhỏ họ ven theo dựt coi, nó theo thói cũ, bèn mắng nhiếc, chưởi xỉ mạ mấy đứa kia.

Chị nó chạy lại nắm tay kéo đi ; nó trì lại, và mắng ào chẳng kể ; chị nó bèn bớp tai một cái, nó liền khóc la tưng bừng, chạy về, và chạy và nhiếc, la, và mắng và khóc.

Giữa đàng gặp mẹ ; mẹ hỏi : « Chuyện chi mà khóc dữ vậy con ? »

Con Thêm bèn tấm tức, mà rằng : « Chị hai đánh ! »

— «Sao chị hai con đánh con ? »

— « Lũ trẻ nhỏ dựt con chút chít của con, con mắng nó ; chị hai chạy lại binh nó mà bớp tai con ! »

Mẹ nó nói : « úy chị con lếu quá ! con hỗn mà chị con lại bớp tai, phải chi vả thì mới nhằm ! » Mẹ nó miệng nói, tay thì vả con Thêm một cái bép : « Chừa hỗn đi ! » vả thêm một cái nữa, và rằng : « Đừng hỗn nữa !

Con Thêm hai tay bụm miệng chạy ngay về nhà, gần tới nhà, thì khóc quá chừng quá đỗi !

Cha nó hỏi : « Thêm, sao con khóc hung vậy con ? »

Nó nói không được, vì mắc khóc quá. Cha nó dỗ : « Thôi, nín đi con ! sao con khóc, con nói lại cha nghe, cha xử cho con. »

Nó nói cách tấm tức rằng : « Con mắng chúng trẻ nhỏ : chị hai bớp tai con, rồi mẹ lại vả thêm trên miệng. »

— « Úy chớ mẹ con vả mấy cái ? » — « Hai cái ! »

Cha nó nói : « Mẹ con lếu qná, phải chi vả cho đủ một chục cái mới đáng tội con ! Thôi, nín đi, không thì cha vả thêm tám cái nữa cho đủ chục ! »

Con Thêm nghe vậy thất kinh, không dám khóc nữa ; và từ đó về sau hết hỗn, hết mắng chúng bạn.

Các con đừng có hỗn hào, khi ai có chọc ghẹo khuấy, thì làm lơ ; vì thứ hỗn, ai ai cũng ghét, còn ở hiền lành, ai thấy cũng thương.

16

Thằng May té ra rủi.

(CHỚ LÀM BIẾNG HỌC HÀNH)

ÔNG kia giàu có, song dốt, được một thằng con trai, còn bao nhiêu thì gái ; đặt tên là thằng May. Cha mẹ lo cho con đi học từ thuở bảy tuổi ; song nó làm biếng lắm ; tính bề nào mình cũng có của, không cần chi việc học.

Thường cứ kiếm chước, hoặc nhức đầu, đau bụng ; hoặc nói thế thần đặng đi chơi ; khi thì theo lũ chăn trâu, đánh trổng, đá bò, chọi vụ ; bữa lại theo lũ khác lú lắc cả ngày.

Ban đầu cha mẹ cho đi học chữ quốc ngữ : hễ đi chơi đã thèm về nói : « thứ chữ đó khó đọc quá, tréo tro bẻ miệng bẻ mồm, học lâu thuộc ! » Cha mẹ cũng tin bằng lời ; nên nó học đã sáu bảy tháng mới đọc sách hơi được được.

Đến chừng nó tập viết, thì những vẽ cua, vẽ còng, bôi lem luốc không ra dáng gì hết ; cứ bị thầy đánh hoài, song cũng giữ tính cũ ; về cha mẹ coi thấy lem hem, thì hỏi : sao tập viết ngó dơ tèm hem vậy ? Thì nó đổ thừa ngòi viết xấu, mực lợt, gió hất đổ mực. v. v.

Qua tám tuổi đi học nhu, thằng May cũng cứ làm biếng, ra đút vở trong rào, theo bọn chăn trâu ; nó học đã ba năm mà viết chưa được bốn

hàng ; mấy kỳ ôn, thì cứ lãnh chữ liệt ; học miết đến 12 tuổi, mà coi không được cái giấy vay.

Ngày kia có một người tới, vay tiền của ông già nó, làm giấy rồi, cha nó đưa biểu coi : nó thấy chữ viết khó coi, đọc không được, song cũng đọc ào nhận vấy ; số tiền 300 nó đọc 30 ; cha nó bắt được phen nầy, biết nó dốt, mới trị tội, đánh đòn đà hòng chết.

Khỏi ít ngày nó lên núi chơi, đến chỗ người ta gài bẫy heo rừng ; ngoài đầu đàng có dóng ba cây thẻ đề chữ, kẻo ai không biết mà bị bẫy heo.

Nó đọc mấy cái thẻ không xuôi, không hiểu, tưởng là cấm đốn củi núi đó : nên cứ việc đi ; chẳng may sụp bẫy bị kẹp chơn, đứng la van trời inh ỏi ; chặp lâu người ta chạy tới gỡ cho nó, và nói rằng : « Oả ! chớ trò học làm chi đã mấy năm nay, mà coi cái thẻ không hiểu sao ? »

Nó nói : « Tôi vô ý coi thẻ. » Người ta nói : « lẽ nào ba cái thẻ to sầm sầm mà không thấy ? »

Nó mới thú thiệt : « Tôi không hiểu, tưởng là cấm đốn củi ! »

Mọi người mới cười lên mà rằng : « Tên trò là May, té ra rủi quá ! »

Chừng đó trò May ta mới biết xấu, mới lo học hành hết lòng hết sức ; nên khi khôn lớn, thì thông thái giữ cơ nghiệp ông già mà làm ăn mãn đại.

——o——

17

Con Trọng nói tục mất ăn bánh ngon

(HỄ CHA MẸ NGHE CON NÓI TỤC, PHẢI QUỞ PHẠT NÓ LIỀN)

CON An-nà Trọng là con ông chức việc họ kia ; cha mẹ đạo đức, hằng dạy dỗ con từ nhỏ ; hễ thấy nó làm, nghe nó nói đều gì trái, hay là thô tục, thì quở phạt tức thì.

Con Trọng có tính hay nghe lời cha mẹ, và sáng dạ, kinh nghĩa đều thuộc, nên cha mẹ thương lắm ; song vì trong xóm nó ở, cũng có nhiều đứa trẻ nhỏ không tốt mấy, hay chưởi tục nói tục, nên con Trọng không giữ lời cha dạy cho trọn.

Ngày kia nó coi nhà cho mẹ đi chợ, chẳng may ra chơi chút, trẻ nhỏ theo xô, phá nó : nó giận bèn chưởi tục ; cha nó nghe, liền bắt đem vào nhà, mà quở la cùng cấm rằng : «Tội mầy đáng đánh đòn, song tao chưa đánh hôm nay, mà tao cấm không cho mầy ăn ; phải nhịn đói cho đến tối, tao mới cho phép ăn ; vì miệng mầy nói tục tĩu, không đáng nhai của Chúa ban. »

Cha nói bấy nhiêu lời, rồi xách cuốc ra vườn cuốc cỏ.

Mẹ nó đi chợ, thấy bán bánh thèo lèo ngon, thì mua một gói về cho con ; đến nhà kêu con

Trọng rằng : « ớ con, lại đây mẹ cho thứ bánh ngon lắm. »

Con Trọng chạy lại cầm coi, rồi trả lại cho mẹ, mà rằng : « Cám ơn mẹ, con không dám ăn. »

Mẹ hỏi : « Sao con không dám ăn ? »

Con Trọng rưng rưng nước mắt, mà rằng : « Hồi mai trẻ nhỏ xô con, con giận con chưởi nó : cha nghe được, cha cấm không cho ăn gì hết cho đến tối ; vì miệng con nói tục, không nên ăn của Chúa ban ! »

Mẹ nó nói : « Ừ thật đó con ! Nếu miệng con nói tục làm vậy, thì không đáng nếm của Chúa ban cho ; nên con phải dốc lòng từ nầy về sau đừng nói tục nữa hữ ? » Con dạ.

Khi cha nó vào, thì mẹ thuật lại mọi đều, cũng xin tha phép cho nó ăn.

Cha bèn nói : « Ừ, phen nầy cha tha cho con, vì con vưng lời cha tử tế, mà từ nầy về sau con còn nói tục nữa, cha sẽ phạt nặng hơn. »

Vậy con Trọng vưng giữ lời cha mẹ luôn đến khôn lớn, chẳng khi nào nói tục tĩu, chưởi bới, nên ai cũng khen, cũng tưng trọng, thật đáng gọi là con Trọng.

Phàm con nít phải xa lánh sự nói tục cho lắm, chớ bao giờ mở miệng nói như con kẻ ngoại, mà sau thành thói hư.

Lại hễ cha mẹ ngăn cấm đều gì, thì vưng giữ hết sức ; bắt chước con Trọng nầy. Chớ có lỗi lời cha mẹ cấm, dầu cha mẹ không hay, thì cũng không nên lén mà lỗi.

18

Thằng Quí ra Hư, sau Nên

(HỄ CON TƯNG, THÌ LÀ CON HƯ.)

ÔNG chức việc kia, nhà dư ăn, sinh đặng đứa con trai, tên là An-tôn Quí. Cha mẹ tưng tiu dường như trứng mỏng : từ bé đến lớn chẳng dám động đến mình một roi ; dầu nó làm hư hại tốn hao, cũng chẳng dám nói động.

Lúc còn nhỏ, nó muốn gì được nấy, muốn ăn hồi nào, giống gì, thì đòi cho được, không thì nó chưởi, nó khóc, chúng chấng quá lắm.

Vừa năm sáu tuổi, thằng Quí đã giỏi việc nói láo, quen hỗn hào ; qua bảy tám tuổi hay nói tục, thạo nghề ăn cắp. Chừng chín mười tuổi không khuôn phép, chẳng nết na, kinh nghĩa chi thảy đều không thuộc, mà việc lú me thì thạo nhứt.

Ngày kia có một người trong họ, chạy tới nhà cha thằng Quí, gặp nó chơi ngoài sân, hỏi : « Có cậu ở nhà không ? »

Nó nói : « Hỏi làm gì ? » — « Kiếm cậu đặng đi rước Cha cho kẻ liệt. »

Nó nói : « Không có ở nhà, mới đi đâu đó. »

Mà vốn có cha nó ở nhà, song cha nó nghe con mình nói không ; thì nín luôn, vì sợ có ra mặt, e người kia mắng nó nói láo ; lại cũng sợ mắc công phải đi rước Cha.

Chẳng lành chớ, người kia vừa bước ra khỏi ngõ, lại có một người trong họ đem tiền đến trả, thấy thằng Quí đứng chơi, thì hỏi : « Có cha mầy ở nhà không ? »

Nó thấy có vác tiền, thì nó : « Có. »

Người nọ trả tiền xong ra về, cha nó mới khen cùng mẹ nó rằng : « Thằng Quí khôn quá, giỏi quá, biết tráo trở hung ! »

Chẳng may người kia chạy kêu chức việc khác, đi rước Cha cho kẻ liệt, trễ, nên Cha tới khi kẻ liệt đã bất tỉnh.

Cha sở bèn quở : « Sao trễ làm vậy ? » Chức việc thưa : « Tại ông cha thằng Quí làm biếng có ở nhà, mà nói không, nên thành trễ lâu việc. » Cha sở bèn kêu mà bắt vạ.

Khỏi ít ngày, ăn mày tới xin, đứng xớ rớ lối sân, thằng Quí ra tay đánh, miệng chưởi, đuổi đi, lại xích chó cắn què. Ăn mày nằm vạ đó, làm báo cha mẹ phải nuôi, và chạy cơm thuốc cả tháng.

Đến sau thằng Quí bắt chước chúng lám ná mà bắn chơi, nó bắn trúng một đứa trẻ nhỏ nơi trái vế ; cha mẹ nó phải chạy thuốc đã hết kiếp.

Thằng Quí ra chơi chọc con người ta, rồi đánh lộn, đòi cạo đầu, đòi đánh vỡ óc cha nó ra, cha mẹ nghe vậy cũng cười, không la ngầy chi cả.

Thằng Quí đánh lú với trẻ, thua thì về ăn cắp tiền cả bó, cha mẹ hay, cũng la sơ sơ ; sau nó lấy tới áo tới nồi, đi cầm mà đánh bạc ; cha mẹ biết, song cũng lo đi chuộc áo chuộc nồi về mà cũng chang răn he.

Thằng Quí đã mười ba mười bốn tuổi, mà

chưa xưng tội bao đồng ; không biết chữ nhứt là một ; không thuộc Thiên, chẳng thuộc Kinh, đến đỗi làm dấu thánh Giá cũng không biết.

Ai ai trong họ cũng chê cười rằng : « Con tưng là con hư, bề nào nó sau cũng là một thằng bợm. Vậy mà có đặt là Quí ! Phải sửa nó là Hư, thì mới xứng. »

Thằng Quí nên mười lăm tuổi, ra chơi ngoài đàng, gặp thầy Phó tổng hỏi nó : « Mầy con ai ? »

Nó vô phép đã quen : bèn đánh tiếng : « Con ai ông hỏi làm chi ? »

— « Ý cha chả ! cái thằng xấc dữ bê ! Tao không đáng hỏi mầy sao ? »

— « Xấc sao ? tôi có chưởi ông, sao xấc ? »

Ông Phó tổng giận bắt cổ, giao cho họ trị tội.

Họ mời cha nó ra hạch tội không sửa dạy con cái bèn bắt vạ, cùng lạy thú ông Tổng ; còn thằng Quí thì phải nọc ra đánh đòn, trước mặt mọi người cho xấu.

Ai thấy đều đáng kiếp ! đồ hoang, đồ hư : chúng bạn chê cười ; nó bèn mất cỡ quá chừng ! lại từ nhỏ đến lớn chưa bị đòn, chuyến nầy mới bị, nên đau lắm.

Ra về, phần thì đau, phần thì xấu, may gặp bà dì mới nói đều hơn sự thiệt cho nó nghe, và kể gốc tích nó từ nhỏ đã làm hại cho cha mẹ lắm. Nó bèn tủi hổ động lòng, càng khóc lóc hơn.

Và từ đó về sau, nó chừa mọi tính xấu, sửa mình thìn nết, lo học hành giỏi hơn chúng bạn ; lại ăn nói khiêm nhượng nhỏ nhoi, phép tắc nết na ; nên nội họ ai ai cũng đều khen là thằng Nên.

Các con nít phải coi gương thằng Quí đó, tại láo xược hỗn hào cờ bạc, nên làm cực làm xấu hổ cho cha mẹ.

Vậy chớ có lếu láo khi còn nhỏ, mà lớn khó sửa mình ; lại đứa nào có hơi giống thằng nầy buổi nhỏ, thì phải bắt chước nó mà sửa mình lại cho tử tế hồi lớn, kẻo hư thân.

Bài thuốc chữa bịnh nói hành

(HỄ NGHE TRẺ NHỎ NÓI HÀNH THÌ PHẢI NGĂN CẤM)

LŨ trẻ nhỏ họ ven đi nghe dạy, hễ tới thì xúm nhau nói hành đứa nọ người kia ; không bữa nào cho khỏi ; hễ là gặp nhau đôi ba đứa, thì đã giụm miệng nói hành.

Thầy dạy biết, thì hằng quở hằng la, song chúng nó chẳng chừa ; cứ giữ thói đó luôn. Một lần kia thầy bắt được năm đứa, đang xúm nói hành ; thì phạt một cách lạ nầy : là hái đưa cho mỗi đứa mỗi cái hoa hồng (hương); rồi dạy phải đi về, mỗi đứa lo rứt bỏ từng tai dọc đàng, còn cái cộng thì phải giữ, đặng đem nộp lại cho thầy ; bằng đứa nào không tuân như vậy, thì bị đòn.

Trẻ nhỏ không hiểu ý gì, thì đều vưng hết. Khi tựu nghe dạy, thầy hỏi : « Mấy cái bông hoa hồng ở đâu ? »

Trẻ nhỏ thưa : « Thầy biểu rứt bỏ dọc đàng, thì đã bỏ hết rồi ; còn mấy cái cộng đây mà thôi. »

Thầy nói : « Bay phải trở lại mà lượm cho đủ mấy cái tai hoa bay đã rứt bỏ : đứa nào lượm lại không đủ, thì bị đòn. »

Trẻ nhỏ nghe vậy, thì rầu lắm, bèn thưa rằng. « Thưa thầy, có lẽ nào mà lượm lại cho đủ ? Vì rớt vấy vá cùng đàng, mất hết rồi ! »

Thầy mới giảng rằng : « Cái hoa tốt lành thơm tho, bay rứt bỏ vấy vá, kiếm lại không được, huống chi tiếng tốt danh thơm người ta, mà bay hằng ngày hằng nói xấu, thì bay biết làm sao mà bồi lại cho đủ ? »

« Vậy bay hãy lấy đó mà suy, đặng giữ, chớ nói hành, làm hư danh xấu tiếng người ta, kẻo sau Chúa bắt bay phải lo chữa tiếng tốt lại, mà bay không lẽ chữa được nữa chăng. »

Ấy vậy hễ thấy con nít, khi còn nhỏ hay nói hành, thì phải răn he ngăn cấm, kẻo sau thành thói quen mà khó sửa.

Các con trẻ phải xa lánh sự nói hành cho lắm, chớ có giụm ba giụm bảy, mà nói việc người ta.



20

Chim chóc mào, chim bà cắt và chim ó.

(CHỚ Ỷ THẾ HIẾP NGƯỜI TA, MÀ SAU BỊ CHẾT.)

ÔNG kia giàu có, lại thần thế lắm, trong làng xóm ai cũng phải sợ phải kiêng; ông ấy thấy mấy đứa con mình hơi ỷ giàu cậy thế, thì biến bày một chuyện, mà dạy con rằng :

Có con chim chóc mào lót ổ đẻ, ấp, nở được ba con, mẹ những lo tha mồi về nuôi dưỡng ; ngày kia mẹ tha mồi mới về còn đứng ngoài. Thình lình con chim bà cắt bay tới núm cổ con chóc mào mẹ, quyết ăn thịt. Chóc mào biết mình sao cũng phải chết bỏ con : bèn thở dài mà than rằng : « Ôi ! trời đất ôi ! Phận tôi chết đã cam, song thương hại ba đứa con tôi phải chết khô, vì mất mẹ ! »

Chim bà cắt đáp lại rằng : « Những lời mầy than, nghe thì cũng thảm, song chẳng làm động lòng tao, vì bây giờ bụng tao đói, lại con tao cũng chưa có mồi, mà bây giờ tao được thế mạnh hơn mầy, nên phần mầy thì tao ăn, còn con mầy tao đem về cho con tao xơi một bữa. »

Nói đoạn, liền vật chóc mào mẹ, mà ních thịt, rồi cắn tha mấy con chóc mào con về ổ.

Vừa tới nơi, thấy con chim ó đang xé ổ con mình nằm, liền hồi ôi, mà la lên rằng : « Ôi ! Tội nghiệp ba đứa con tôi chết oan sớm lắm thay !

Xin ông thương nới tay, đừng nhiễu hại nó tội nghiệp ! »

Ó xây lại, mà rằng : « Mầy tưởng than làm vậy thì động lòng tao lắm sao ? Tao bây giờ mạnh thế hơn ; mầy nói : Con mầy chết sớm tội nghiệp, thì mầy đã già, tao cũng ních chẳng tha . »

Nói đoạn, bắt chim bà cắt, mà ăn luôn và mẹ và con.

Vậy các con hãy biết, rày các con thấy mình có của có thế, thì chớ tưởng không ai có của có thế hơn. Lại hễ các con có ở bất nhơn hà hiếp người ta, thì sau cũng có kẻ sẽ hà hiếp lại ; chừng đó kêu oan, thì đã muộn, chẳng ai thương.

Chi bằng bây giờ lấy lòng rộng rãi ma ở với người ta, sau có chịu oan. thì có kẻ thương mà cứu.



21

Thằng Tuân trả bạc xin biên lai

(CHỚ ĐỂ CON THAM LAM CỦA AI)



CÓ đôi vợ chồng nghèo nàn, song đạo đức lắm, con thì đông, thốn thiếu mà chẳng chịu tham lam : cứ lo làm được bao nhiêu ăn bấy nhiêu; chẳng hề gian lận ; và dạy con giữ luật Chúa vẹn truyền ; khi thấy con lỗi đều gì thì không duông thứ, hoặc quở la, hoặc sửa phạt chẳng tha.

Trong mấy đứa con, có một đứa tên là Ghê-rê-go-ri-ô Tuân, nên 13 tuổi, nghe dạy bao đồng rồi ;

cha rán cho đi học chữ quốc ngữ ; thấy nó sáng trí, thì lo cho nó đi học chữ nhu.

Thằng Tuân vốn tính hiền lành, khiêm nhượng, hay chịu khó, và siêng lắm ; nên các học trò đều thương. nhứt là trò Thiết, là con ông câu trong họ giàu có ; thấy trò Tuân nghèo khổ, siêng năng giỏi giắn thì thương lắm.

Thường thường trò Tuân cứ ôm trắp cho trò Thiết con ông câu đi học ; rồi ôm về, đến ngõ thì đưa ; có bữa ôm luôn vào nhà, thì ông câu cũng cho ăn cơm trưa ; học có thiếu giấy thiếu viết, thì trò Thiết cũng cho cũng giúp.

Ngày kia thằng Tuân ôm trắp cho trò Thiết về nhà, cơm nước rồi nghỉ ; trò Thiết đi chơi ; thằng Tuân thấy nhà dơ, lấy chổi quét, may đâu thấy dưới xó rương xe một đồng bạc của ai bỏ rớt ; nó bèn mừng lắm, lấy lận lưng ; rồi chiều đem về nhà, đưa cho cha mẹ.

Ông già nó thấy, thì la ngầy liền, mà rằng : « Con phải đem trả cho chủ, chẳng nên tham, thà chịu nghèo theo duyên phận, chẳng thà tham vậy mà mang tội, như bây giờ con không trả, đến khi con xưng tội, Cha sở cũng bắt con phải trả, thì khó hơn ; chi cho bằng bây giờ con đem trả lại thì dễ, không lẽ nào ông câu đánh con, hay là giận ghét con đâu ; bằng con không nghe lời, cha sẽ phạt con vì tội tham ấy, rồi cha dắc con đem đi trả, thì càng xấu cho con hơn nữa. »

Thằng Tuân nghe cha nói lời hiền lành và ngăm đe thì sợ, mà lạy cha xin để mai đi trả.

Sáng sớm đi học đem đồng bạc theo, ghé vào nhà ông câu, song cách buồn bực và lo sợ lắm ; thằng

con ông câu chào, và mời ăn cơm; nó không ăn, cứ đứng xớ rớ, rồi ngắc nhỏ thằng con ông câu ra ngoài hè, mà nói sự mình muốn trả đồng bạc, song sợ ông câu quở đánh ; cậy bạn Thiết nói giùm ; vừa đang nói, thì ông câu bước ra hỏi : « Nói việc gì vậy ? »

Nó đứng bợ ngợ cách sợ hãi, ông câu bèn nắm tay nó, có ý hỏi chuyện gì, mà cách buồn bực, sợ hãi làm vậy ; té ra thấy nó cầm đồng bạc, bèn hỏi : « Bạc đem đi đâu đó ? »

Thằng Tuân liền khóc, mà thưa sự mình dại, tham đồng bạc hôm qua, nay cha mẹ dạy đem trả lại.

Ông câu bèn dỗ nó : « Thôi, con nín đừng khóc, vì con nghèo, thấy bạc thì ham, nhưng mà con đã biết vưng lời cha mẹ nhơn đức, thì ông cho con đồng bạc đó, đem về may áo quần mặc ; không hề chi đâu, đừng sợ ; ông tha cho con, và thương con hơn trước nữa ; thôi, nín đi. »

Thằng Tuân lạy ông câu, xin lấy đồng bạc, mà rằng : « Xin ông lấy lại, vì tôi có đem về, cha đánh, tôi không dám đem. »

Ông câu nói : « Không sao, con đem về nói ông cho rồi. »

« Dạ, thưa ông có thương, xin ông biên ba chữ làm chứng, không thì cha tôi không tin. »

Ông câu tức cười, mà rằng : « Cha chả kĩ ! Đi trả bạc, mà cũng xin biên lai nữa ! Thôi, để ông viết ba chữ, mà con không nên coi ; phải đem về đưa cho cha coi mà thôi. »

Nói đoạn lấy giấy viết ít chữ rằng : « Ông có lòng tốt, con ông cũng tốt ; tôi thưởng nó, là :

ông hãy cho nó đi học ba năm nữa, sở tổn bao nhiêu, tôi xin chịu ; cứ giấy nầy làm bằng. » Viết ký xong, rồi niêm phong lại tử tế, giao cho thằng Tuân đem về.

Thằng Tuân đi về, mà cũng hồ nghi không biết ông câu nói gì trong giấy, chạy mau đưa cho cha.

Cha nó mở ra coi, thấy ông câu có lòng rộng rãi, thì mừng lắm ; bèn đi với con đến tạ ơn ông câu.

Từ đó thằng Tuân học hành đi chung với trò Thiết, cách rất thiết ngãi và nhờ lắm : lại cả hai học hành giỏi hơn trẻ khác ; cũng siêng năng việc đọc kinh xem lễ, giữ đạo sốt sắng ; ở nhơn từ hiền lành khiêm nhượng,

Khi đã đủ số ba năm ông câu hứa, thì thằng Tuân không tiền mà học nữa ; nên phải ở nhà tập nghề làm ăn với cha ; lúc ấy được 16 tuổi,

Thằng con ông câu mất bạn hiền, thì tiếc quá sức ; cứ xin cha làm phước cho tiền, đặng thằng Tuân đi học, kẻo tội nghiệp. Cha thấy con có lòng thương bạn nghèo, thì đành cho, bèn đưa bạc tiền cho con đem cho thằng Tuân.

Thằng Tuân sợ hoặc bạn hữu bởi thương mình, thì ăn cắp của cha mẹ mà cho chăng, nên không dám lấy ; thằng kia nói : « như trò có sợ, thì theo tôi về nhà, coi ông già tôi có cho thiệt hay không. »

Thằng Tuân lại sợ nỗi khác, là như ông câu cho, mà không có dấu gì làm bằng, thì cha mình không tin, bèn vào nói với cha biểu đi theo tới nhà ông câu.

Cha trò Tuân đi theo tới nhà ông câu, thì ông câu nói sự con mình xin tiền cho trò Tuân ăn học, mình bằng lòng giúp tiền đặng thằng Tuân học thêm cho đến lớn.

Cha con bèn đội ơn ông câu, và cho thằng Tuân đi học luôn.

Đến khi cả hai khôn lớn, thì lại nên bà con cùng nhau ; là ông câu thấy nhà cha thằng Tuân nghèo mà giữ đạo tốt, bèn cưới con chị thằng Tuân là con Nghị cho con mình là trò Thiết, và gả con em trò Thiết, tên là con Tình cho thằng Tuân ; cả hai thành anh em, và hằng tử tế thương yêu nhau cho đến trọn đời.

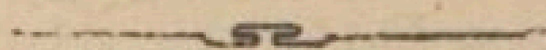
Truyện nầy dạy nhiều đều ; một là, chớ tham của ai ; hai là, phải ở hết tình cùng bạn hữu trung tín ; ba là, phải thương giúp kẻ nghèo nàn ; cùng chuộng nơi nhơn ngãi, hiền từ đạo đức, mà kết nghĩa sui gia.



22

Tên học trò và tên nhà quê qua đò.

(ĐỪNG Ỷ TÀI CẬY MÌNH, Ở KIÊU CHÚNG GHÉT VÀ PHẢI XẤU)



CÓ tên học trò kia qua đò với tên nhà quê. Tên học trò tính nết kiêu căng, đứng chống nạnh quai nồi, mặt vúc vắc, một tay cầm cái quạt tàu

tốt, sè ra quạt xạch xạch ; miệng khạc giồ, chơn thì nhún nhún, nhịp nhịp ; ngó bộ làm phách quá chừng. Ai ai trong đò đều ghét hết.

Vậy nó quạt xạch xạch ít cái rồi xếp lại ; mới nắm một đầu cái quạt, mà nhún dồi nó lên, đoạn bắt lấy tức thì ; làm cách ấy có ý khoe mình lẹ giỏi ; chẳng may dồi và bắt được làm vậy dồi lần, rủi sẩy tay quạt rớt xuống sông trôi mất.

Tên nhà quê ngồi xó ró đó, tay cũng cầm cầm cái quạt tre xấu xấu ; thấy tên kia rớt mất quạt rồi, mới sè ra quạt chơi, rồi xếp lại, nắm tro tro chặt khừ ; đoạn sang tay kia cũng nắm cứng khiền : miệng lại nói nhạo rằng : « làm cách quê quê vầy, mà chắc chuyện. »

Mấy người quá giang nghe vậy bèn cười rộ lên hết. Tên học trò mất cỡ sững sờ, không biết lấy lời gì mà nói lại. Đò tới bến, liền bước lên đi thẳng một hơi, không dám ngó lại.

Phải chi không làm phách, rủi có rớt của còn có kẻ thương ; tại có chứng kiêu ngạo, nên ai cũng đáng kiếp.

Các con trẻ hãy xa lánh sự kiêu ngạo, khi thấy mình học thuộc viết tốt, chớ khoe mình, một cám ơn Chúa mà thôi. Thấy mình lành áo quần, chớ chê trẻ nghèo rách rưới.

Đừng cậy thế mình là con chức việc, mà khinh trẻ con dân,



32

Làm ơn chớ trông người ta trả ơn.

CÓ một thầy kia học tại nhà trường Phi-năng bị đau ốm yếu học không được; cha bề trên nhà trường cho về địa phận. Thầy ấy xuống tàu về một mình, từ Phi-năng đến Phố-mới, thì bình an; cón từ Phố-mới về Sài-gòn, thì bị đau bị rét, lại dại sóng; mà một mình chẳng quen người nào, cũng chẳng gặp được một người An-nam dưới tàu mà cậy nhờ chút nước.

May đâu có bà tây, coi bộ là người sang trọng, có hai đứa con, một đứa trai, đâu chừng mười tuổi; một đứa gái, chùng bảy tuổi: ba mẹ con dẫn lên sânt àu đi dạo chơi; đi ngang gần chỗ thầy ấy nằm, thằng nhỏ thấy thầy ấy, thì chỉ cho mẹ, bà mẹ đứng ngó, thì cách như bã biết là người đau nằm, bèn hỏi; song thầy ấy không hiểu tiếng Lang-sa, không biết bà ấy nói gì, tưởng bà ấy có hỏi ở đâu. Nên thầy ấy trả lời bằng tiếng La-tinh, xưng mình là An-nam ở Phị-năng, về Sài-gòn rồi về Bình-định.

Bà ấy nghe mấy tên riêng thì hiểu, và nhìn biết thầy đó là người học La-tinh, nên chắc có đạo, bèn lo giúp thầy ấy hết sức, biểu con xuống lấy mền đem lên đôi ba cái, và lấy ghế để ba mẹ con ngồi, rồi đem ghế dài lót cho thầy đau ấy

nằm ; đoạn đi kiếm thuốc cho uống, cùng đem bánh, đồ ăn, cùng làm như cách dỗ thầy ấy rán mà ăn ; lại hễ bà mẹ có bước đi đâu, thì bắt hai đứa con ngồi đó, coi lo rót nước non.

Lại thầy ấy có mửa. có sự gì, thì bả chẳng nệ lau chùi, cách như mẹ nuôi con.

Song thầy bịnh chăng biết nói lời gì mà trả ơn, chỉ có nói được một tiếng *merci* (cám ơn) mà thôi, cùng tỏ lòng mình biết ơn ra dấu bề ngoài chút đỉnh ; chớ như nói chi, thì hai đàng cũng không hiểu.

Khi tàu đến Sài-gòn, bà ấy kêu xe, biểu xe đem lên nhà trường La-tinh ; rồi đem thầy lên xe, cùng từ giã một cách thiết tình.

Thầy ấy hết lòng cám động, mà chẳng biết lấy gì trả ơn, của gì cũng không có, lại nói cũng chẳng được, cứ tỏ dấu cám ơn và nói *merci* mà thôi, thì bà ấy cách cũng hiểu, nên lắc đầu làm cách như biểu thầy đừng ngại làm chi.

Hai đứa con bà cũng từ giã thầy một cách thiết tha, lại nắm tay cất nón, và nói chi không biết.

Thầy ấy tới nhà trường, thuật lại mọi đều cho các thầy nghe ; các thầy đều cảm cái lòng rộng rãi nhơn từ bà tốt lành thể ấy, không biết tên gì, ở đâu, đặng ít nữa là cám ơn bả, thay vì thầy bịnh ấy.

Ngày kia thầy ấy đi chơi với một thầy nhà trường ra phố, thì thấy hai anh em thằng con bà đã nuôi mình, bèn chỉ cho thầy kia, mà rằng : « Ấy kia thầy, thằng nhỏ đó là con bà đạo đức đã nuôi tôi dưới tàu. »

Ông thầy ở Sài-gòn nghe, liền chạy lại, nắm tay thằng nhỏ, mà hỏi : « Em tên gì? Con ai? »

Nó mỉn cười, mà hỏi rằng : « Thầy hỏi làm gì ? »

Thầy ấy rằng : « Em nói cho qua biết, em là con ai, nhà ở số nào ? »

Thằng ấy cười, rồi lại nắm tay chào thầy mình đã nuôi, rồi nói cùng thầy Sài-gòn rằng : « Nầy là thầy mẹ con tôi nuôi dưới tàu : nay gặp đây thầy có ý hỏi, thì tôi hiểu ; song tôi chẳng nói tên tôi, và cha mẹ nhà tôi đâu : vì thấy kẻ có đạo phải ốm đau hoạn nạn một mình, thì giúp, chẳng phải là trông trả ơn đâu ! » Nói đoạn nó từ giã mà đi ; thầy kia hỏi mấy, nói cách gì, nó cũng không chịu chỉ tên chỉ nhà.

Ấy là gương một đứa mười tuổi mà đã biết làm ơn không nên trông trả ; để đợi Chúa ngày sau sẽ thưởng cho.

——o——

24

Lão ngô lão dĩ cập nhơn chi lão :
Ấu ngô ấu dĩ cập nhơn chi ấu.
(HÃY KÍNH NGƯỜI GIÀ CẢ, YÊU THƯƠNG TRẺ CON NÍT)

ÔNG Phú sinh được ít đứa con, hằng răn dạy giữ phép tắc lễ nghi ; trong mấy đứa đó có

một đứa, tên là Ngô-háo-Học, nên mười hai tuổi, đi học nhu.

Ngày kia nó đi nghe nghĩa đến câu sách : *Lão ngô lão dĩ cập nhơn chi lão : ấu ngô ấu dĩ cập nhơn chi ấu.* Thầy giải nghĩa rằng : Hễ gặp ông già đầu bạc tuổi cao, thì phải kính nhường, cũng như kính ông già mình, dầu phải là ông nghèo cực tật nguyền, cũng phải cung kính, chớ có dại, khinh dể chê bai : còn gặp con trẻ, thì phải thương như con trẻ nhà mình : dầu nó là trẻ đói nghèo rách rưới, cũng phải thương như con mình, Thầy giải nghĩa vậy, rồi dặn kỹ rằng : Trò còn nhỏ hãy nhớ câu sách ấy, mà ở cho khuôn phép, khi thấy kẻ già nua tuổi tác.

Thằng Học hằng ghi tạc câu sách ấy trong lòng, nên có lòng cung kính kẻ già lắm : chẳng bao giờ dám nói làm đều gì vô phép.

Có một bữa cha mẹ sai nó lên làng trên, thưa với ông bác, biểu xuống coi gặt ; trời tiết tháng mười, mưa gió lạnh lẽo lắm, song nó vưng lời ra đi vui vẻ.

Nửa đàng gặp một ông già đầu bạc phếu, con mắt lờ, tay chống gậy; chơn đi run lập cập, bước cao bước thấp ; xiêu bên nọ xẹo bên kia,

Trò Học nhớ lại câu sách mình đã học, bèn chạy lại kính chào rằng : « Thưa ông già, ông đi đâu lạnh lẽo tội nghiệp vậy ? »

— « Già đi lên trên lũ cháu, kiếm ít nhiều về ăn, kẻo già mù quáng không làm gì được, nằm nhà thì đói. »

— « Thưa ông, sao không biểu cháu ông dắc

đi, đề đi một mình trợt ngã tội nghiệp làm vậy ? Thôi, luôn thể tôi cũng đi lên ; ông vịn lấy vai tôi dây đặng tôi dắc ông đi, kẻo ngã. »

— « Cám ơn con, con còn nhỏ tuổi, mà biết thương kẻ già ! Con đi dâu có việc gì cần hay không, mà con muốn để dắc già ? »

— « Dạ, thưa ông, cũng không cần chi là bao nhiêu. »

Trò Học dắc ông già đi lụm cụm, cho đến xóm ông già vô, thì đã trưa.

Ông già cám ơn con trẻ tốt lành, chúc cho con sau được vinh vang trong đời, và nên gương lành cho thiên hạ.

Khi trò Học hết dắc ông già, thì lại bị trời mưa ướt hết, đàng trơn bèn trợt một keo, té lấm mem ; phần thì gió hiu hiu lạnh quá sức, phần thì đói bụng, tay cóng môi tím, miệng đánh bò cạp ; mới nghĩ trong mình rằng : « Tại mình nghe theo lời sách dạy, lo dắc ông già, nên mới phải mưa, té ướt vầy, phải như không dắc ồng, thì đã tới nơi hồi nãy, có đâu khổ vầy nì ? »

Còn đang ngẫm nghĩ trong lòng, lại trợt té một cái nữa ; rán chờ dậy, và đi và khóc.

Tình cờ đâu lại gặp một ông già, đầu bạc răng rụng, diện mạo phương phi đứng chơi ngoài ngõ; thấy trò Học và đi và thút thít, thì hỏi con ai, đi đâu trợt té lấm mem, lạnh lẽo làm vậy?

Thằng Học và run và nói : « Thưa ông, tôi lên trên xóm trên, bị trời mưa té ướt lạnh quá chừng ? »

Ông già ấy nói : « Thôi, con vào đây ông cho ngồi ấm chút, bớt mưa hãy đi. »

— « Thưa ông, ông có lòng thương, xin cám ơn ông, để tôi rán chút nữa kẻo tối. »

— « Không, con, đừng đi nữa kẻo lạnh quíu đi giờ! hãy vào đây ngồi ấm chút, rồi con có việc gì ông sẽ liệu cho. »

Thằng Học theo ông già vào nhà, ông già biểu trẻ lấy áo quần, của trẻ cháu ồng cho nó thay, ngồi ấm chút rồi, lại dọn cơm nước tử tế. Dọn cơm ăn, thì ông già tưng câu sách cho trẻ cháu nghe, mà rằng: « Sách hiền nhơn có dạy: *ấu ngô ấu dĩ cập nhơn chi ấu* », phải thương con nít nhà người ta như con nít nhà mình; nên thiên hạ mới ca rằng: « Con người ta như con mình. »

Thằng Học khi đó đã ấm lại no, mà không lấy làm khoái chí cho bằng nghe ông già trưng câu sách mình mới học, và cũng vì câu sách ấy mà mình phải bị trợt bị té. Song không dám nói ra việc mình đã làm mà giúp ông già khó kia kẻo sự khoe mình. Song ngồi một chặp ngẫm nghĩ tức cười.

Ông già hỏi: « Con cười việc gì ? »

— « Thưa ông con cười việc con, thấy sự buồn sự vui đắp đổi, thì tức cười. »

— « Chớ sự gì vui buồn sao, con nói ông nghe chút? »

— « Thưa ông, hồi nãy con lạnh và đói, bây giờ ấm và no. »

— « Không, con cười việc gì đó, chớ không phải vậy đâu, con còn nhỏ, không nên nói dối; hãy nói thật, hay là con nghe ông trưng câu sách quấy chăng? »

Cực nó đã, thằng Học mới nói thiệt rằng: « Thưa ông, câu sách ông mới trưng đó, nên cớ cho con phải té ướt, và nên phần thưởng cho con được ấm no. »

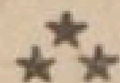
Ông già càng lấy làm lạ, và hỏi riết; nên thằng Học mới nói đầu đuôi sự mình giữ lời sách, dắc ông già đui mù, nên chậm trễ, bị mưa bị té; bây giờ nhớ nửa câu sau, thì lại được ấm được no.

Ông già ấy liền vui mừng, khen trò Học là trai quí báu: chúc cho sau được chữ hiển vang.

Rồi trò Học cám ơn ông già mà lên bác, đoạn bữa sau về thuật lại tự sự cùng cha mẹ, cách vui mừng.

Cha mẹ bèn dạy thêm rằng: « ấy Chúa công bình, việc lành con mới làm, mà đã thưởng gấp làm vậy cho con suy: chẳng việc lành nào ta làm ở đời nầy mà sau Chúa không thưởng; vậy con hãy bền lòng làm lành lánh dữ luôn, thì lời chúc hai ông già ấy sẽ ứng nghiệm cho con ở đời nầy, và nhứt là ngày sau con đặng phước trọng vô cùng. »

Trò Học cứ một lòng nhơn đức, theo lời cha mẹ, cùng lời thầy dạy dỗ, sau khi khôn lớn, thành một nam nhơn danh giá nổi tiếng trong đời.



Vậy con trẻ ra đàng gặp ông già bà cả, phải có lòng cung kính; gặp con nít nghèo khổ, phải đem lòng thương yêu; ở nhà, cha mẹ cùng thầy dạy khuyên bảo đều gì, phải tạc ghi vào dạ.

25

Ông Luận dạy mười đứa con

(ANH EM PHẢI THUẬN HOÀ.)

ÔNG LUẬN của cải đã nhiều, con lại đông, sinh được năm trai năm gái ; thiên hạ ai cũng khen là một người tốt phước dưới đời ; ông ấy hằng lo răn khuyên con cái kính Chúa, yêu người, giữ lễ nghi, phép tắc nết na ; mà nhứt là hằng nhắc đến sự anh em thương yêu hoà thuận.

Ông ấy thường nói cùng con rằng : « rày cha mẹ còn sống, con cái không dám kình chống với nhau, mai sau cha mẹ quá vãng các con chớ vì lòng tham, mà kiện cáo giận hờn nhau ; hễ nghe trong anh em, ai có đều gì hoạn nạn, phải xúm giúp giùm cho nhau, chớ nệ tốn hao mệt nhọc ; nếu giữ trọn làm vậy, ắt chẳng ai dám làm gì hại đến mình. »

Khi hai vợ chồng ông Luận đã già, thì tương phân gia tài ; phần để *phượng tự* (để cầu hồn xin lễ), phần để tiền *dưỡng lão hậu tống chung* (là phần để nuôi cha mẹ già, sau chết rồi lấy đó mà tống táng).

Mà phần dưỡng lão đó, thì ông Luận để nhiều ; còn bao nhiên chia cho con cái hết, con trai con gái, rể dâu chi, đều vui lòng ưng ký phong thơ chúc từ ; của cha mẹ chia bao nhiêu, hay bấy nhiêu, chẳng thấy đứa nào cãi cọ tranh hơn thua

Đến ngày tết mấy đứa con, rể dâu, tựu về mừng tuổi, là hai mươi đứa, còn lũ cháu nữa đầy một nhà rất vui.

Khi ấy ông Luận đã yếu đuối, muốn dạy con cháu một phen sau hết cho tận tình; bèn biểu lấy hai mươi cây củi nhỏ bằng ngón tay, bó chung làm một bó, đoạn đem cho ông chỉ việc phải làm,

Con cái vưng lời cha già, bó củi đem lên; ông già bèn biểu rằng: « Trong hai mươi đứa bay, đứa nào bẻ nổi bó củi đó một cái, thì cha làm trong tờ chúc ngôn, hứa cho ăn phần ruộng chỉ dư, khi đã tống táng cha mẹ rồi. »

Mấy đứa con rể ông ấy, đứa nào cũng rán sức bẻ, mà không nhúc nhích.

Ông già mới nói: « Thôi, bay mở ra, mỗi đứa cầm mỗi cây, mà bẻ coi thử. »

Nó mở ra đứa nào bẻ cũng gãy hết.

Ông già mới giảng rằng: « Ấy đó, bay suy chút mà coi: hai mươi cây củi bó lại, không ai bẻ nổi, còn chia ra từng cây, dầu đứa yếu, cũng bẻ gãy.

Vậy nếu bay hiệp ý một lòng cùng nhau, giúp đỡ tư trợ cho nhau, thì không ai làm gì xuể bay; còn như bay bất thuận, xa lìa nhau, thì thiên hạ sẽ hại bay dễ lắm. »

Ấy là lời cha già trối lần sau hết.

Đến khi cha mẹ quá vãng hết; anh em hằng nhớ lời khuyên, nên giữ sự thận hoà giúp đỡ nhau hết lòng; hễ người anh nghe em có việc gì, thì xúm nhau giùm giúp; chẳng nệ tốn bao khó nhọc; ai ai đều ngợi khen, đều nói là phước cha mẹ để sự khôn ngoan cho con.

Chẳng may khỏi ít lâu, thằng con út nghe lời vợ và cha mẹ vợ bày, biểu kiện người anh cả, đặng tranh phần ăn ruộng chỉ dư; mấy người anh kia không chịu chia, vì nói rằng: « Anh hai chị hai có công khó nhọc nuôi dưỡng cha mẹ hồi ốm đau, nên để ruộng chỉ dư cho ảnh ăn. » Người anh cả nói; « Thôi, nõ chi đó, qua cho em ăn đi đó, nõ kiện cáo làm chi, mà người ta cười » Mấy người kia không chịu, bèn nói: « Nó muốn kiện, để nó kiện mặc nó, can chi! »

Thằng em út đến quan đút lót tốn hao vô ích, chẳng được việc gì hết, bị người ta chê cười xấu hổ.

khỏi ít ngày con thứ ba, nghe lời nẫu bày bá láp sao đó, về giục chồng đi kiện thằng em kế và người anh cả, đặng tranh phần ăn nhiều ăn ít; chồng nó ngầy, song nó cứ rúc rỉa quá, thì thằng nọ đến thưa anh liệu sao cho an, kẻo rầy; anh nó không biết liệu sao, mới nói: Qua muốn giữ lời cha mẹ dạy, qua không kiện thưa giành dỗ gì hết, em có muốn lấy hết của qua, qua cũng giao cho em. »

Thằng chồng về nói với vợ, con nọ nổi chưởi om sòm rằng: « Ảnh khéo nói tốt lắm, chớ bụng ảnh ở như giống nọ giống kia. » — Họ nghe con ấy chưởi rủa om, liền bắt đánh đòn bắt vạ; ai thấy cũng đều chê đồ dại.



Ấy là gương dạy trẻ con, phải ở thuận hoà cùng anh em cho hết lòng chớ bao giờ kình địch, giận hờn nhau, mà bị xấu bị hại.

26

Truyện con Lang con Lân.

(PHẢI DẠY CON NẾt NA TIẾT HẠNH.)

CÓ hai đứa con gái chừng mười bốn mười lăm tuổi, chị em bạn ở với nhau một xóm, một đứa tên LANG, một đứa tên LÂN.

Cha mẹ thường dạy bảo con rằng: « Thân con gái đã có trí khôn, thì chớ có ngủ nhà thiên hạ, phải về nhà cha mẹ mà ngủ; thấy đám chưởi lộn đánh lộn chớ có ghé vào; ra đàng gặp trai chọc ghẹo nói chơi; phải làm ngơ giả điếc; thấy đám bội bè hát hỏng, đừng léo tới; đừng có ăn hàng bỏ chợ, mà người ta chê cười. »

Bữa kia trời sáng trăng, con Lang con Lân rủ nhau đi đọc kinh tối; đọc kinh rồi đem nhau về, dọc đàng gặp chị em con ông biện trong họ rủ vào chơi; con Lân không chịu vào, nói rằng: » Vào chi đêm hôm, để tôi đi về. » nói rồi cứ việc về. Con Lang theo hai đứa kia, về nhà ông biện, sẵn có chúng giã gạo, thì con Lang cũng lại giã, hát hỏng chơi giỡn, khuya lắc mới ngủ; nửa đêm ra đi tiểu, con chó trong nhà thấy lạ, nó ních cho chị ta một miếng, máu chảy ròng ròng.

Lại con Lân về tới nhà, một chặp trong xóm sao không biết. người ta nổi lên đập đuổi om sòm

Cha mẹ con Lang thấy con không về, lại

nghe người ta đập đuổi thì sợ, bèn thắp đuốc đèn, kêu kiếm cùng; đến nhà con Lân hỏi thăm, thì nó nói; « Chĩ theo hai chị em con chú biện vào nhà chơi, mình tôi về đây mà thôi. »

Cha mẹ nó tính vào đó, có chị em gái với nhau, không sao, thì cứ việc ngủ.

Sáng ngày con Lang bị chó cắn hồi hôm, chơn sưng vù, nhắc cò cò về nhà; cha mẹ nói: « Đáng kiếp! Ai biểu đi ngủ lang? » — Nằm đó chín mười ngày mới lành.

Ít bữa con Lang con Lân rủ nhau đi chợ; ra nửa đàng gặp đám chưởi lộn, con Lang ngừng lại coi chơi, con Lân hối đi mấy, cũng không chịu: con Lân cứ việc lên chợ, con Lang còn đứng đó coi, ban đầu thấy chưởi, sau thấy nồi đánh lộn la làng; rồi phân bua phân cớ có con Lang nghe thấy; con Lang từ chối mấy không được; nẫu níu lại đó, mà làm chứng cho làng xử cho yên mới được đi, làm mất buổi chợ, về cha mẹ hỏi, phải chịu tội; báo bị đòn một bữa thất kinh.

Khỏi vài bữa hai đứa rủ nhau gánh gạo lên chợ bán; đi nửa đàng mỏi vai để xuống bóng mát nghỉ chút. Đâu có thằng trai xáu láu tới, thấy con Lân, thì nói rằng: « Em gánh mệt, để qua gánh giùm cho. »

Con Lân nguít một cái, làm thinh xề vai gánh đi trớt lên chợ.

Con Lang còn đứng lấy nón quạt mồ hôi, thằng trai nọ thấy con kia đi, thì lại ghẹo con nọ: « Em để qua gánh cho, để em đi không cho khoẻ. »

Con Lang nhăn răng cười. và nói : « Đó, gánh đi ! »

Thằng ấy xề vai gánh đi xuôi. Con Lang biết mình bị điếm, liền chạy theo níu lại; thằng nọ nói: « Gánh của tao sao mầy níu ? » — Con Lang sợ mất gánh gạo, theo níu la om sòm.

Thằng nọ quăng gánh gạo một cái, đổ cùng đàng. rồi đi trớt mất.

Chị Lang ta mới lo hốt gạo, lượm sạn cho rồi ; lên chợ, chúng đã bán mua hết ; phải gánh về, bị đòn một mớ sảng hồn.

Khỏi ít ngày cả hai đứa cũng đi chợ, gặp đám hát bội, con Lang rủ con Lân vào coi, con Lân không chịu vào ; mình con Lang vào coi, chẳng may đứng nhón gót chờm hơm mà coi, bị chúng bớp mất khăn, chạy theo níu. nó xô một cái té gãy tay ; về nhà nằm cả tháng.

Đến sau bị đau nặng mới khá khá, lên chợ thấy chúng bán bún, bèn mua ăn một ruột, về nhà trúng thựt phát ách đà trối chết ; người ta biết tại ăn hàng nên trúng thựt, ai ai đều nhạo cười ; một đời nó những bị hoài, tại không vưng nghe theo lời cha mẹ dạy.

⁂

Vậy hễ con cái, nhứt là con gái, phải nghe theo cha mẹ khuyên dạy, chớ theo ý riêng mà hư thân.

Đừng ngủ nhà người ta.
Đừng léo tới chỗ gây tụng, chưởi lộn, đánh lộn
Đừng giỡn hớt với trai.
Đừng coi đám hát, đám trò.
Đừng ăn hàng bỏ chợ.

Xa tánh hết mọi dịp hiểm nghèo.

Chớ có chơi bời giỡn hớt cùng nhau cách trắc nết, như vật lộn, đá bỏ, tắm giỡn với nhau dưới sông.

Con gái đã lớn chớ khi nào ở trần.

27

Thằng Trung, con ngãi, ông Phước.

(TÔI TỚ PHẢI TRUNG TÍN VỚI CHỦ NHÀ, VÀ LÀM ƠN CHO KẺ BẤT NHƠN ; LẠI CON CÁI ĐỪNG HAM KẺ GIÀU CÓ, MỘT CHỌN NGƯỜI ĐẠO ĐỨC MÀ KẾT NGHĨA.)

VỢ chồng ông Phước làm ăn khá hung, mà kiếm không được đứa đón bò ; phải bắt con mình nên mười tuổi đi chăn bò, không học hành gì được, thì lấy làm phiền lắm.

Ngày kia ông ấy đi, tình cờ gặp một thằng ăn mày, chừng mười bốn mười lăm tuổi, chơn bị chờm bao ghẻ hờm thúi tha, mình mẩy ốm nhom ngó bộ đói khát khốn nạn quá chừng ; ông Phước mới hỏi : « Cha mẹ em ở đâu, mà em phải khốn cực làm vậy ? »

— « Thưa cha mẹ tôi chết hết, tôi ở đầy tớ với ông bá hộ, chăn trâu cho ổng, rủi tôi đau chơn, đi đón trâu không được, ổng đuổi tôi đi ; nay tôi ngồi đây, nhờ kẻ qua người lại, thí được đồng nào mua ăn, sống ngày nào hay ngày nấy. »

Ông Phước động lòng thương, mới nói : « Thôi, em rán theo qua, về đây qua nuôi làm

phước, may có khá, thì chăn bò cho qua. Tên em là gì ? »

— « Dạ. tên tôi là Trung, ông có thương được. thì tôi cám ơn ông lắm. »

Nói đoạn, rán theo ông ấy về nhà ; bà vợ hỏi chồng : « Thằng nào đó ? » Chồng kể đầu đuôi.

Chị ta ra ngó, bèn nhún mỏ, trề môi, nhíu mũi, ngầy chồng đem đồ chi về gia báo, thúi hoang, Chồng nói : « Không sao, để tao nuôi làm phước, may có khá nó chăn bò cho em nhà đi học : lại mai sau có khi nó sẽ làm ích cho nhà ta lắm. »

Mụ vợ nói : « Phước đâu không biết, chớ bây giờ nó thúi tanh, ai chịu được ? »

Người chồng cứ lo rửa ráy, thuốc thang, lần lần thằng Trung mạnh được ; chủ cho đi nghe dạy, chịu phép rửa tội, rồi lo nghe dạy bao đồng.

Thằng Trung sáng dạ, học mau thuộc, và ăn ở nết na tốt lắm ; khi mạnh rồi đi chăn bò cho chủ ; hễ về tới nhà, thì lo rau heo, cháo chó, gánh nước nấu ăn, làm gạo xay lúa, không khi nào hở cái tay ; ra đi chăn bò, thì hoặc cắt cỏ, hoặc quơ củi, đặng chừng về đem về, không bữa nào không.

Mà mụ chủ bất nhơn cứ mắng nhiếc, chưởi bới, ngầy ngà luôn ; sai biểu không cho hở cái tay. Áo quần thì không may sắm, bỏ rách rưới trống trước trống sau.

Ông Phước ngầy vợ hoài mà vô ích, biểu may quần áo cho thằng Trung ; chị ta cứ hẹn rày hẹn mai ; ông Phước thấy tệ quá, thì lấy áo quần của con, mà đưa cho nó mặc ; và hằng nói với vợ :

« Đừng có ở bất nhơn với con kẻ khác, mai sau con ta thất vận, thì Chúa sẽ cho kẻ khác báo oán con ta. »

Thằng Trung ăn ở thật thà, trung tín với chủ lắm.

Ngày kia có ông biện gặp nó, thì nói: « Tội chi mầy ở với nhà đó, tao nghe mụ chủ mầy bất nhơn lắm; thôi, mầy đến ở với tao đây, tao nuôi tử tế. »

Thằng Trung thưa: « Thưa ông, chủ tôi có đều chi bất nhơn đâu? Phải chi bất nhơn, thì bây giờ tôi được mạnh làm vầy? Còn sự ông hứa ở tử tế với tôi, thì tôi chưa chắc, vì rủi như tôi đau, thì lại đuổi như ông bá hộ trước, chừng đó ai sẽ nuôi? »

Ngày khác chủ nhà gặt lúa, trưa biểu thằng Trung coi lúa: đâu có mụ gánh bánh bèo và bún đi bán dạo tới đó, dỗ thằng Trung mua: nó nói: « Tôi đói bụng muốn ăn, mà cực không có tiền; thôi, chị gánh đi bán chỗ khác. »

Mụ nọ biểu: « Lúa đo, em lấy em đổi, qua đổi cho em. »

Thằng Trung mỉn cười, mà rằng: « Chị khéo nói cắc cớ; chủ tôi biểu giữ lúa, chớ có biểu phá lúa, lấy lúa đổi bánh sao? Vậy có phải là giữ lúa đâu? »

Mụ nọ bèn mất cỡ, gánh bánh và bún đi xuôi một bề; cũng nghĩ thầm trong bụng rằng: « Thằng liến và khôn; nó mắng khéo mình có bụng tham dại. »

Khỏi ít nă m ông Phước thất vận, bò bị chết dịch, nhà vợ con đau nặng, phải tốn hao; lại bị

lụt lội mất mùa, nên sa cơ lâm nghèo nàn quá sức.

Lúc ấy thằng Trung nên mười tám tuoi, mạnh mẽ, xốc vác; hằng ngày đi làm thuê làm mướn, kiếm tiền kiếm gạo. đem về nuôi chủ; song một mình nuôi bốn năm miệng ăn không khẳm; mỗi bữa ăn cơm trưa mấy chủ nó làm mướn, thì ăn nửa bữa mà thôi; còn nửa bữa, thì xin cơm mắm ấy xách về cho mấy đứa con nhỏ ông Phước ăn. Hồi trưa mấy người làm mướn nghỉ, thì thằng Trung xách rựa lên núi quơ gánh củi; chiều gánh về cho chủ; gà gáy quảy đi bán, mua gạo về cho chủ.

Có bữa nó nhịn đói trót ngày, để phần ăn cho em, là con ông Phước; nên lần hồi ngó thằng Trung bộ ốm hơn và xanh, song chẳng nghĩ đến thân mình, một lo cho chủ; ai ai cũng đều khen ngợi.

Ngày kia nó đi làm mướn cho một bà góa giàu, bà ấy thấy nó nhịn ăn, để dành cơm đem về, thì thương, bèn biểu em cứ việc ăn, để qua cho gạo; nó ăn rồi, xin bà giàu giữ lời hứa; bà ấy nói chơi rằng: « Mầy đã ăn rồi, còn đòi gạo về nuôi cái mụ bất nhơn nữa sao? »

Thằng Trung đứng rưng rưng nước mắt, mà rằng: « Thưa bà, bà chủ tôi chẳng có bất nhơn; song đà nuôi tôi cho sống, rày tôi phải trả ơn. »

Bà giàu nói: « Mụ đó không bất nhơn, sao tao nghe những mắng nhiếc mầy, bắt làm không hở tay, rày mầy có nuôi mụ đó nữa? »

— « Thưa bà, nhờ bà đã dạy biểu, nên tôi rày mới biết làm ăn; lại những công ơn chủ tôi đã rửa

ráy, chịu thúi chịu hôi vì tôi, thì biết kể làm sao cho xiết ! »

Bà giàu nói vậy, đoạn đong gạo cho nó đem về.

Bữa sau nó cũng đi làm cho bà giàu ấy; may bữa đó là bữa bà giàu cấy đầu tay, nên có nấu xôi cháo chè, cho bọn cấy bọn trai ăn.

Thằng Trung ngồi ăn ba hột cơm, còn xôi, cháo chè thì túm gói xách về cho chủ.

Ông Phước thấy đứa trung tín làm vậy, thì cầm nước mắt chẳng đặng, bèn than cùng vợ rằng: « hãy coi, hãy nhớ lại những lời mình nói khi xưa có quả không? » Chừng đó mụ Phước mới nhìn lỗi mà thú cùng chồng.

Bà giàu kia thấy thằng Trung có lòng với chủ quá sức, thì thương, mà biểu hãy ở trai cho bả, đặng lấy tiền nnôi chủ.

Nó về bàn cùng ông Phước việc ở trai cho bả, khá tiền hơn làm mướn ngày ; cứ mỗi tháng bả chịu mướn mắt hơn kẻ khác, giá 18 quan ; còn cơm bả thì ăn, lại cho làm rẽ vài công cấy ruộng.

Ông Phước bằng lòng cho ở trai ; nên thằng Trung đi ở cho bà giàu, song hễ tối thì về nhà ông Phước ngủ, đặng lo đan đát hai chút, bán kiếm tiền mua mắm.

Đến mùa gặt mấy công cấy nó làm, thì tốt lắm, lúa được nhiều, bà giàu thấy đứa trung và giỏi, thì cho ăn chia tư, bả một phần, còn nó được ba phần ; lại mấy bữa nó gặt, thì bả đong lúa xấp hai xấp ba cho nó, nên được lúa nhiều hung ; nó đều gánh về cho ông Phước hết ; ai thấy cũng nói ông đó thật là có phước.

may lúc đó Chúa cho ông Phước cả nhà

mạnh mẽ, nên làm ăn phấn chấn ; lần hồi mua bò làm ruộng rẽ, may được mùa ; sau khá lần hồi ; đen sau thì lại giàu.

Lại bà giàu ay có đứa con gái tên là Ngãi, mười tám tuổi, thấy thằng Trung là trai giỏi, và có lòng đạo đức, ai cũng đều khen, thì đem lòng thương ; bà mẹ biết ý con ; bèn làm hộ hồi thử, vì bà ấy vốn đã thương thằng Trung, muốn cho nó kết bạn với con mình, song sợ con mình chê thằng đó nghèo và hèn hạ ; không lẽ ép tình con ưng. Vừa nghe biếỉ con mình thương thằng ấy, thì nhắn thiệt với ông Phước về việc ấy.

Khi đó ông Phước làm ăn có của, rước thầy về nhà cho con học, và cũng cho thằng Trung học nữa. Thằng Trung mười chín hai mươi tuổi, song sáng dạ, học mau giỏi lắm.

Đến sau ông Phước chia gia tài, thì cũng chia cho thằng Trung, như con trai vậy.

Rồi thằng Trung kết bạn cùng con Ngãi, cả hai thuận hoà giữ đạo tử tế lắm, nên một kẻ hiền tài, nên gương cho mọi người trong họ bắt chước.



Ay vậy, phải lấy truyện nầy mà suy cùng bắt chước, là tôi tớ phải hết lòng thảo ngay cùng chủ, và lo đền ơn cho kẻ làm phước cho mình ; lại dầu kẻ ở bất nhơn cùng mình, thì cũng đừng oán trách, một phải làm ơn cho nó.

Sau nữa con cái lớn khôn, chớ theo ý riêng, chọn kẻ giàu có, nhan sắc, mà gá bạn, một theo ý cha mẹ và chọn kẻ đạo đức mà thôi.

Sau hết phải biết sự thạnh suy đắp đổi là dường nào !

28

Con dơi hay trớ trinh.

(ĐỪNG TRỚ TRINH, MẮC MÁNH, TRÁNH VIỆC LÀM.)

TRẺ họ đồng họ ven trong sở kia hay trớ trinh, tránh việc làm lắm ; trong sở có việc gì bắt đến, thì kiếm thế tránh trút ; đứa nói mình mắc đi khỏi ; đứa đổ rằng ; tại không hay ; nên hễ có việc gì như bắt trẻ nhỏ cầm cờ cầm đèn đưa chầu Mình thánh Chúa cho kẻ liệt ; hay là cầm cờ đèn chôn xác trẻ đồng nhi ; hay là bẻ hoa đem dưng cho nhà thờ trong ngày lễ, trong tháng Đức Chúa Bà, thì phải đi bắt từng đứa, mà bắt không ra.

Vậy có ông già kia bày chuyện biến ngôn, mà nói, đặng trách lũ họ đồng họ ven ấy rằng :

Xưa vua trời sinh dựng các loài dưới đất, thì có hai thứ vật ; một là loài cầm, là thứ có cánh hay bay như quạ, diều, bò câu, sẻ sẻ, vân vân ; và đặt con chim phụng hoàng làm vua quản trị các giống ấy ; còn một thứ vật nữa, là loài thú, có chơn hay chạy, như chó, ngựa, chồn, beo, cọp, vân vân : và đặt con sư tử làm vua cai các loài thú ấy.

Ngày kia vua loài cầm, là chim phụng hoàng, phán truyền cho các vật về loài chim, phải làm xâu tha rác, đem nộp đặng lót ổ ; các thứ chim vưng hết, có loài dơi ở nhà, không thèm đi ; đến khi lũ kia đem nộp rác, thấy thiếu loài dơi thì xeo nạy rằng : « Nó có cánh hay bay chỗ nọ chỗ kia, mà sao không thấy làm xâu với bọn mình hè? »

Chững mới cho đi bắt; dơi ta đi tới, thì không bay, cứ thủng thẳng đi; đến nơi thưa rằng: « Tôi là loại thú, hình vóc tôi như chuột, mặt mũi tôi cũng là giống chuột, nên tôi với chuột một nòi; bởi vậy tôi không đi làm xâu hôm nay, vì nghe bắt nội dân bên loài cầm mà thôi. »

Đến sau vua loại thú ra lịnh, cho các giống hay chạy đi. về loại thú, phải đi rước sứ; mấy thứ về loại thú đi hết; anh dơi cũng ở nhà không thèm đi; lũ kia thấy không có, cũng xeo nạy, cho bắt cổ đến.

Dơi ta không thèm đi dưới đất, cứ việc bay thẳng tới, mà nói; « Xeo nạy sao? Tôi loại chim có cánh hay bay, chớ phải loại thú như các anh các chị sao? »

Vậy té ra phía nào nó nói cũng xuôi hết! Trẻ họ đồng họ ven sở nầy cũng vậy, hay trớ trinh như loại dơi đó.

— Ấy vậy truyện biến ngôn nầy dạy trẻ nhỏ, hễ đến việc mình phải làm thì làm, đừng có tránh trút, đổ thừa đều nọ sự kia, cũng đừng lánh nặng tìm nhẹ; khi còn nhỏ phải tập công việc làm cho quen. Lại hễ việc họ có sai biểu đều gì, thì ân cần lo làm hết sức, vì là việc Chúa.

Lại sẵn đây cũng khuyên trẻ còn nhỏ, hãy sốt sắng đi chầu Mình thánh Chúa, khi Cha đem cho kẻ liệt; đi cho nghiêm trang tề chỉnh, hết lòng cung kính, thì sẽ đẹp lòng Chúa lắm; ; và cũng khuyên sự đi chôn xác kẻ chết, nhứt là xác trẻ đồng nhi, vì cũng là một hạng một lớp với nhau, trông san sẽ gặp nhau trên trời.

29

Thầy coi tuổi coi số, thầy bói nói dừa.

(ĐỪNG TIN DỊ ĐOAN.)

TRE họ đồng họ ven trong họ kia có thói xấu, khi gần lo đôi bạn hay hỏi thầy bói, thầy coi số đánh tuổi ; lại có việc gì, thì thường cũng hay đi hỏi đi coi số. Cha sở biết thói xấu ấy hằng quở luôn ; và có khi cha mẹ trẻ nhỏ cũng la ngầy ; song nó kiếm lẽ chữa mình rằng ; « Hỏi chơi cho vui, chớ không đem lòng tin ! »

Vậy có hai đứa con gái một xóm cùng nhau ; đồng tuổi, cha mẹ sinh trong một ngày, nên hai đứa thương nhau ; hay đi cùng nhau ; một đứa tên Số, con nhà có ăn ; đứa kia tên Giao, con nhà nghèo ; cả hai nên mười bảy tuổi.

Ngày kia đi chợ cùng nhau, gặp thầy coi số coi tuổi, thì con Số xề vô coi, con Giao ngầy, biểu đừng coi, đừng tin dị đoan. Con nọ không chịu, cứ nói để coi thử thầy nói có nhằm không.

Thầy hỏi tuổi, thì con *Số* khai tuổi mình, rồi thầy tính cùng đoán rằng : « Tuổi cô tốt lắm, làm chi cũng vững : sau sẽ giàu chắc ; mà chi cho bằng để tôi nói sự nầy, cô có chịu, thì tôi nói nữa, không thì thôi ; là đã có hai ba nơi đi hỏi cô rồi có không ? » Vốn nó biết con nọ ăn mặc khá, nên chắc là có chỗ đi nói rồi.

Con Số mỉn cười, và tưởng thầy đó là tiên tri

cả, bèn hỏi phăn nữa : « Vậy mấy nơi đó nơi nào khá ? »-« Nơi nào cũng khá, song nơi sau khá lắm !»

Chị ta nghe bỏ bụng ; bèn hỏi thế cho con Giao, mà rằng : « Còn chị nầy làm sao ? cũng một tuổi với tôi, sau khá không ? »

Thầy nghĩ con kia không muốn tin mình, thì giận nói xấu, mà rằng : « Cô đó bị cái mạng oan ương, không khá mấy ; tuổi cũng khá, mà bị mạng xấu nên sau khổ. »

Con Giao nghe nói mình xấu thì xung, bèn bỏ mà đi ; con Số còn ngồi hỏi rán rằng : « Mà nơi đi nói tôi đó, có chắc khá không ? Tuổi nó là tuổi đó. »-(Nó chỉ tuổi đứa đi nói đó cho thầy.)

Thầy nói : « Úy cha chả tốt lắm ! sau chắc vững. »

Vốn con Số có hai chỗ đi nói rồi, mà nó không đành, vì chê thô kịch, chê củi đày chê không có của bao nhiêu, *vân*, *vân*. Còn một chỗ đi nói sau. là thằng trắng da, dài tóc, đi dù, giắt lược đồi mồi, ngó cách lịch sự trong đời, nó ưng nơi đó lắm. nên nghe thầy nói vậy, thì mừng quá sức ; bề nào chỗ đó coi đã đẹp mắt, mà sau làm chi cũng giàu ; thầy nầy đoán nhằm lắm !

Sau nó về đụng lấy thằng ấy ; ít lâu nó thua bạc sạch trơn ; về nhà không biết làm việc gì hết ; ăn phá. đánh lộn đã thèm, bỏ đi hoang trớt.

Còn con Giao cũng có hai nơi đi nói, một đứa coi bộ tử tế. nó lại không đành ; nó đành đứa biết giữ đạo, biết làm ăn ; nên ở thuận hoà thương yêu, đến sau thì càng ngày càng khá.

Vậy sự giàu nghèo tại trong tay Chúa định, chớ bao giờ tin lời thầy bói nói dừa ; khi toan lo

đôi bạn chớ hỏi thầy bói, một phải theo ý cha mẹ, và hãy thưa cùng Cha linh hồn bàn định.

Lại chớ có chọn nơi hồng nhan tiền của ; một chọn nơi đạo đức, và biết chí chú làm ăn, thì qui hơn.

30

Tích một đứa chết trôi.

(CHỚ TRAU TRIA LÀM TỐT.)

TRONG xứ kia con trai con gái hay bắt chước nhau trau tria làm tốt lắm ; phải chi giàu có sắm ăn mặc vừa phải, không nói gì, song hạng đủ ăn tầm thường cũng rán sắm loà lẹt quá sức.

Con trai chừng 18. 20 tuổi, lo sắm những dù máy, nón lòng quạt tàu, khăn nhiễu, cái bịt cái nhuộm điều cầm tay choàng cổ ; áo hàng tây, quần lụa ; đầu giắc lược đồi mồi : lông nhím bịt bạc ; soi gương đánh chang mày, tóc con ; tay đeo khâu bạc bộng giếng ; móng tay để ra cho thiệt dài ; dây lưng hoả hoàng thả xuống đến ống chơn ; mang dép mui giày cá lóc ; sắm ống vôi bằng bạc ; tăm xỉa răng bằng lông voi đeo cả đùm. Bộ tướng đi như học trò khoá, mà té ra dốt đặc ; hễ mở miệng ra, thì nói chữ nói hoách, mà vốn thì chẳng biết chi. Đi đâu thì cặp kè ba bốn đứa, những chè rượu cờ bạc ; đám hát nào cũng không

khỏi vào coi; ra đàng bất kỳ gặp ai cũng chọc cũng ghẹo; nói tất một lời; nội lũ trai đó ít đứa chữ nghĩa, lễ nghi; không mấy đứa chí thú làm ăn.

Còn lũ con gái cũng giống như vậy; vừa lớn lên chừng 16, 17 tuổi, thì lo vuốt ve cái đầu trơn nhuốt; sắm dầu tóc mượn đặng bới đùm tóc cho co mổng; những hoa tai búp, hoa tai nở; đồng xuyến ca rá; mua không nổi hột vàng cũng rán mua hột bạc đeo dây cổ, cùng tay; có đứa bắt chước con gái kẻ ngoại lên sắm kiềng bạc; khăn nhiễu đỏi nhượm màu kéc, chớ màu xanh không thèm; áo quần sớm mai sắc này, chiều thay sắc khác đánh phấn xức dầu thơm. Nết na không có, cười dòn ngất nga ngất nghẽo; thấy trai thì chớp hớp; ngó người ta, thì ngó quen nháy mắt, còn công việc làm ăn, thì cầm cây kim không biết xỏ chỉ đầu nào; có tài ngồi lê dòi mách, trau hình chuốt dạng thì giỏi nhứt.

Nhơn khi ấy Cha sở giảng trong ngày lễ Tro về sự chết; người giảng bài ấy hay lắm; người nói dường như về trước mặt mọi người, đang thấy một xác chết mét mèo, lạnh cứng, nằm trơ trọi; và làm chứng mọi người đều phải chết; nên khuyên đừng sửa soạn từng tíu xác phàm, ít lâu sẽ ra thúi tha hôi hám, và nên của ăn cho giòi bọ, cũng ra tro ra bụi.

Mọi người nghe bài ấy, thì động lòng; lễ rồi ai nầy cũng lặp lại bài giảng đó, mà khen hay với nhau.

Chẳng lành chớ, qua bữa sau tại chỗ đó có một đứa con gái nên 18 tuổi đi chợ qua đó rủi chìm đò, không ai chết, một mình nó chết, người

ta vớt đem về nhà ; bữa ấy cha nó đi khỏi ; nhà mẹ và anh em chưa muốn liệm, để đợi cha nó về, để cách có một đêm lại già một buổi, mà nó sình lên một cách gớm ghê. Khi ấy mấy chị em bạn gái nó đến thăm ; cũng có mấy thằng trai tê vê muốn đi nói nó, cũng tới thăm đó nữa ; thấy con ấy, thì nhìn đã không được ; bữa trước thì là một con lịch sự xinh tốt lắm ; nay nằm một đống chì bì ; bụng phình lên cao quá mặt, ngực nẩy lên vun đống, mặt bầm tím đen thui, mòi trề xuống ; miệng ra những máu bầm, mũi sôi bọt sục ; mắt trợn ; tai ra những nước hôi thúi cả nhà.

Chừng mấy đứa tới thăm mới nhớ lại bài Cha đã giảng bữa lễ Tro, mới suy về sự chết Ắt rằng ; Mình sau chết có để lại đôi ngày đừng liệm, cũng ra hình dạng gớm ghê thể ấy. Chừng mới biết sự trau tria làm tốt ra vô ích ; sắc hồng nhan chẳng dặng bao lâu.

Từ đó về sau trẻ trai, trẻ gái chỗ ấy bớt trau hình chuốt dạng ; lo làm ăn theo duyên phận, cùng lo giữ đạo càng ngày càng sốt sắng ; đến đỗi sau chỗ ấy thành gương lành cho chỗ khác theo.

— Ấy vậy ta khuyên trẻ đang thì hãy nhớ đến sự chết cho lắm ; ở đời nầy ăn mặc tùy đứng bực mình, đừng có loà lẹt, chớ có làm tốt, làm duyên ; đừng theo thói phong lưu, chớ ăn chơi vô ích. Sách có chữ rằng : *Y thực tùy duyên tự nhiên khoái lạc* ; là ăn mặc theo thói, theo bực ; thì tự nhiên vui vẻ dễ coi ; còn bắt chước thói lạ, ham những cách trau giồi quá lẽ, thì tự nhiên ai thấy cũng lấy làm trái ; dầu không chê trước mặt, song chắc sẽ nhạo cười sau lưng.

Vã chăng, trai mới lớn lên như mụt măng mọc bậm, phải coi chừng giữ thế, kẻo kiến đục thúi gốc, kẻo gió day gãy ngọn; lo xa lánh mọi dịp tội lỗi, ăn ở cho phép tắc lễ nghi.

Con gái vừa lớn, sánh như hoa mới nở, hễ hoa vừa nở, thì có bướm ong bay qua đáp lại, làm cho hoa mất màu tươi tốt; phận con gái cũng thể đó; nên hãy giữ nết na, nghiêm trang tề chỉnh xa lánh dịp mở đàng kẻo hư thân mất nết.

31

Truyện thầy Cử-nhơn kia tùng đạo Thiên Chúa

XƯA tại tĩnh Quảng-nam, có người kia học hành giỏi, thi đỗ bực Cử-nhơn, hằng coi sách vở suy nghĩ mình phải giữ một đạo chính; mà chẳng biết đạo nào là đạo chính; nên lương tâm hằng áy náy chẳng yên, những tìm hỏi đạo nầy đạo khác; cũng đã theo đạo Phật, vào chùa quyết đi tu; song xét thấy không nhằm đạo chính, liền bỏ chùa; hằng đi dòng dài, gặp ai tri lý chữ nghĩa thì làm thi phú chơi, rồi bàn hỏi về đạo chính; song thương thay! chẳng gặp một ai phân giải cho mình.

Tình cờ ngày kia thầy ấy đến làng Bất-thị; là nơi có sở họ có đạo Thiên Chúa (rày cũng còn

đó) gặp ba bốn đứa trẻ nho chơi cùng nhau dưới bóng cây ; nhơn trời nắng thầy ấy ghé đứng nghỉ mát, thấy mấy đứa nhỏ chơi cùng nhau cách, vui vẻ, chẳng hề chưởi bới, nói tục, hay là làm đều gì khó coi theo như các con trẻ khác, thì thầy ấy lấy làm lạ ; coi một chặp lâu mới kêu một đứa lớn hơn mà hỏi nhà cha mẹ ở đâu ; đứa ấy thưa chỉ cách cung kính thật thà.

Thầy ấy bèn vào nhà cha mẹ đứa nho đó ; hai ông bà thấy khách lạ hình dong tử tế, thì chào hỏi tiếp rước lịch sự mọi bề ; trầu cau nước non rồi hỏi thầy ở đâu, đi đâu, có việc gì.

Trước thì thầy ấy giấu ý ; sau nói chuyện lần hồi bèn nói thật rằng : Mình là Cử-nhơn, coi sách vở suy nghĩ phải có một đạo chính mà thờ ; song đi tìm đà tứ xứ mà chưa gặp ; nay tới đây thấy mấy đứa trẻ nhỏ chơi ngoài gốc cây cách nết na lạ lùng, thì trong lòng ngẫm nghĩ : âu là cha mẹ nó giữ đạo chính nên dạy con ăn nói nết na tốt lành, bèn hỏi thăm mà vào đây ; lại gặp hai ông bà vui vẻ chào hỏi tiếp rước lịch lãm thì lòng càng cám động.

Vậy dám xin ông tỏ thật ông giữ đạo nào ?

Số là ông đó là ông biện họ Bất-nhị ăn học cũng khá ; tình cờ gặp kẻ thông minh đi tìm đạo chính cách lạ thường, thì mừng rỡ, bèn hối nấu cơm dọn đãi tử tế ; đoạn nói cả nhà mình giữ đạo Thiên Chúa, thờ Đấng tạo thành vạn vật ; và cầm quờn thưởng phạt vô cùng ; lại trưng lời sách Trung-dung rằng : « *Đạo bất viễn nhơn, nhơn chi vi đạo nhi viễn nhơn* » là đạo chẳng xa lòng người, hằng ở trong lòng người ta ; mà nếu người ta có

làm cho nó xa thì nó mới xa mà thôi ; ấy là nếu muốn tìm đạo thì hãy xét lòng mình, lo tìm Đấng đầu cội rễ đã ghi tạc lẽ tự nhiên trong lòng, và kính thờ Đấng ấy, thì cần chi phải đi tìm cho xa xuôi khó nhọc ?

Đoạn ông biện ấy lấy tên làng Bất-nhị (nghĩa là chẳng hai, hay là chớ hai) mà thêm rằng: Vốn thầy đã thuộc sách vở đã thấy lời rằng : « *Thượng đế làm nhữ, vô nhị nhĩ tâm* » là nếu Đấng cao cả xuống ơn soi sáng cho mầy, thì mầy chớ có hai lòng ; nay thầy tới đây là chỗ Bất-nhị là chớ hai, mà ơn trên soi sáng cho thầy nhìn đạo thật, thì xin thầy hãy giữ một lòng theo ơn ấy.

Vốn tôi là bổn đạo, đạo lý chưa biết bao nhiêu, nếu thầy muốn và có thật lòng thì tôi đem thầy đến kẻ thông hơn đặng giảng giải cho thầy nghe.

Nhờ ơn Chúa giúp thầy Cử-nhơn ấy đã theo đạo và sau đặt sách « Tứ dân tứ thú » và « Lục khắc ngũ canh » ai coi các sách ấy thì rõ biết người hay suy xét và cũng xưng mình xưa lầm lạc này mới tìm đặng sự thật.

— Vậy bởi ơn Chúa giúp, lại vì có gương lành mấy đứa nhỏ tốt lành, ăn ở nết na thì làm cho người thông minh biết sự thật, nên dám xin cha mẹ có đạo hãy siêng dạy con cái ở nết na khuôn phép, ắt sẽ nên ích trọng là dường nào !

CHUNG

[library stamp]

[library stamp]

MỤC LỤC

trang

1 — Con nít hai tuổi 5
2 — Tính con nít 5. 6 tuổi 6
3 — Tính con nít hồi nên chín, mười . . . 7
4 — Lời khuyên con trẻ 13 9
5 — Con Chơn được trứng gà 10
6 — Con Ân, thằng Ái 12
7 — Còn nói về con Ân 14
8 — Thấy thì hay, chớ rờ 16
9 — Thằng Tâm, thằng Đạo 18
10 — Mèo chụp chim sẻ sẻ 21
11 — Con chó trung tín 24
12 — Thằng Úy với tấm gương 26
13 — Nói láo không dám qua cầu 28
14 — Em khôn hơn chị 30
15 — Bài thuốc chữa tật hỗn 32
16 — Thằng May té ra rủi 34
17 — Con Trọng nói tục 36
18 — Thằng Quí ra hư 38
19 — Bài thuốc chữa bịnh nói hành . . . 41
20 — Chim chóc mào 43
21 — Thằng Tuân trả bạc 44
22 — Tên học trò qua đò 48
23 — Làm ơn chớ trông người ta trả ơn . . 50
24 — Lão ngô lão dĩ 52
25 — Ông Luận dạy con 57
26 — Con Lang con Lân 60

27 — Thằng Trung, con Ngãi 63
28 - Con dơi hay trớ trinh 69
29 — Thầy coi số 71
30 — Tích đứa chết trôi 73
31 — Truyện thầy Cử-nhơn 76

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DL IMPRIMÉS

